

Chỉ đạo nội dung:

Đại tá, Thạc sỹ Bùi Khắc Thọ

Biên tập:

Thượng tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:

Đại úy QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:

Trung úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 1 - 2025 dạng điện tử phục vụ trên các Web của Thư viện Quân đội.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 – KHOA HỌC MÁY TÍNH, THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

004 – Khoa học máy tính

001. *Độc sách siêu tốc/ Phan Thanh Dũng.* - H.: Dân trí, 2024.
- 339tr.; 20cm.

**028 Đ419S/M.0185023 - M.0185024;
MP.0042263**

002. *Nexus: Lược sử của những mạng lưới thông tin từ Thời đại Đồ đá đến Trí tuệ Nhân tạo/ Yuval Noah Harari; Ng. dịch: Bùi Thị Hồng Ninh, Nguyễn Quốc Tấn Trung.* - H.: Thế giới, 2024. - 552tr.; 24cm.

**001.09 N207L/M.0185936 - M.0185937;
VV.0021272 - VV.0021273**

003. *Phương pháp đọc sách khoa học và hiệu quả/ Mai Phương sưu tầm, biên soạn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 232tr.; 21cm.

**028 Ph561P/LC.0016957 - LC.0016958;
M.0185836 - M.0185837; MP.0042570; VN.0085915 -
VN.0085916**

004. *Algorithmic Warfare: AI on the Battlefield/ Tamie Santiago.* - Middletown: Independently published, 2023. - 101p.; 23cm.

006.3 A103W/AV.0013292

005. *Artificial intelligence and human evolution:* Contextualizing AI in human history/ *Ameet Joshi*. - New York: Apress, 2024. - 248p.; 23cm.

006.3 A109I/AV.0013224

006. *Artificial intelligence, ethics and the future of warfare:* Global perspectives/ *Kaushik Roy*. - London: Routledge, 2024. - 280p.; 23cm.

006.3 A109I/AV.0013264

007. *Hands-on Internet of Things with Blynk:* Build on the power of Blynk to configure smart devices and build exciting IoT projects/ *Pradeeka Seneviratne*. - Birmingham: Packt, 2024. - 255p.; 23cm.

004.678 H105O/AV.0013323

008. *The Enterprise Big Data Lake:* Delivering the Promise of Big Data and Data Science/ *Alex Gorelik*. - Sebastopol: O'reily, 2019. - 205p.; 23cm.

005.745 Th200E/AV.0013327

070 – Phương tiện truyền thông tư liệu, phương tiện truyền thông giáo dục, phương tiện truyền thông tin tức; nghề làm báo; xuất bản

009. *Báo chí Truyền thông - Những góc tiếp cận:* Lý thuyết - Kỹ năng - Đạo đức/ *Trần Bá Dung*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2022. - 447tr.; 24cm.

**070.1 B108C/M.0185043 - M.0185044;
VV.0021002 - VV.0021003**

010. *Báo Tổ quốc Diễn đàn trí thức (1954-1988)/* Bùi Xuân Vinh. - In lần thứ 3, có chỉnh sửa và bổ sung. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 195tr.; 21cm.

**070.172 B108T/M.0186092 - M.0186093;
MP.0042686; VN.0086034 - VN.0086035**

011. *Hai mặt của xuất bản:* Sách tham khảo/ *Từ Hải; Nguyễn Xuân Thử dịch.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 414tr.; 24cm.

070.951 H103M/VV.0021395 - VV.0021396

012. *Phỏng vấn trong chính luận truyền hình/* Trần Bảo Khánh chủ biên. - H.: Thông tin và truyền thông, 2020. - 298tr.; 21cm.

**070.4494 Ph431V/M.0185025 - M.0185026;
VN.0085501 - VN.0085502**

013. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, tuyên truyền/* Nguyễn Như Ý chủ biên. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 102tr.; 19cm.

**079.597 T550T/M.0185021 - M.0185022;
VN.0085499 - VN.0085500**

014. *Từ điển xuất bản Việt Nam:* Sơ thảo/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Như Ý, Đinh Xuân Dũng.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 450tr.; 24cm.

**070.503 T550Đ/M.0185045 - M.0185046;
VV.0021004 - VV.0021005**

100 – TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

015. *Hành trình về phương Đông = Journey to the east/ Baird T. Spalding; Nguyễn Phong phóng tác. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2018. - 255tr.; 21cm.*

**133 H107T/M.0185619 - M.0185620;
MP.0042479; VN.0085775 - VN.0085776**

016. *Hành trình về phương Đông = Life and teaching of the masters of the Far East: Phiên bản mới nhất có chỉnh lý/ Baird T. Spalding; Anle Books dịch. - H.: Văn học, 2024. - 921tr.; 23cm.*

**133 H107T/M.0185377 - M.0185378;
VV.0021116 - VV.0021117**

017. *Phong thủy cổ truyền với vẻ đẹp của kiến trúc hiện đại/ Nguyễn Bích Hằng biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 200tr.; 21cm.*

**133.3337 Ph431T/M.0185834 - M.0185835;
MP.0042569; VN.0085913 - VN.0085914**

018. *Thế giới khác/ Nguyễn Ngọc Hoài. - Tái bản có chỉnh sửa. - H.: Thế giới, 2024; 21cm.*

**T.1: Hành trình khám phá thế giới tâm linh. - 300tr.
133.8 Th250G/M.0185145 - M.0185146;
MP.0042316; VN.0085565 - VN.0085566**

**T.2: Tìm nhau từ hai cõi âm - dương. - 401tr.
133.8 Th250G/M.0185143 - M.0185144;
MP.0042315; VN.0085563 - VN.0085564**

019. *Trở về từ cõi sáng*: Những trải nghiệm quý giá về cuộc sống sau cái chết/ *Nguyễn Phong phóng tác*. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2023. - 207tr.; 21cm.

**133.9013 Tr460V/M.0185601 - M.0185602;
MP.0042470; VN.0085757 - VN.0085758**

150 – Tâm lý học

020. *Phân tâm học và thực hành sáng tạo*/ G. Bachelard, J. Bellemin-Noel, Nguyễn Khắc Viện, Nguyễn Châu.... - H.: Nxb. Hà Nội, 2021. - 461tr.; 21cm.

**150.195 Ph121T/M.0185421 - M.0185422;
MP.0042402; VN.0085691 - VN.0085692**

021. *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*/ Đỗ Thúy Lai biên soạn và giới thiệu. - H.: Hồng Đức, 2021. - 512tr.; 22cm.

**150.195 Ph121T/M.0185419 - M.0185420;
MP.0042401; VN.0085689 - VN.0085690**

153 – Quá trình thần kinh có ý thức và trí thông minh

022. *Hội chứng ký ức giả: Giải mã hiệu ứng trí nhớ sai lệch, khai phá tư duy và tâm trí con người dưới góc nhìn tâm lý học*/ Julia Shaw; Linh Nguyễn dịch. - Tái bản đổi tên. - H.: Công thương, 2024. - 318tr.; 21cm.

**153.12 H452C/M.0185153 - M.0185154;
MP.0042320; VN.0085571 - VN.0085572**

023. *Luận về tình thần*/ Piere Pichot; Phạm Thị Bích Lệ dịch.
- H.: Tri thức, 2023. - 175tr.; 20cm.

**153.93 L502V/M.0185117 - M.0185118;
MP.0042302; VN.0085539 - VN.0085540**

024. *Tình thần bền bỉ - Bí quyết vượt qua nghịch cảnh*/
Damon Zahariades; Nguyễn Minh Trí dịch. - Tái bản lần 1. -
H.: Thanh niên, 2023. - 226tr.; 21cm.

**153.8 T312T/M.0185681 - M.0185682;
MP.0042507**

158 – Tâm lý học ứng dụng

025. *Bài học cuộc sống: Tình yêu vô hạn*/ Vân Phong sưu
tâm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

**158.1 B103H/LC.0017473 - LC.0017474;
M.0185449 - M.0185450; MP.0042416**

026. *Bài học về lòng biết ơn: Sự ấm áp của tình người*/ Anh
Ba sưu tâm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. -
184tr.; 21cm.

**158.1 B103H/LC.0017477 - LC.0017478;
M.0185830 - M.0185831; MP.0042567**

027. *Bài học về sự hy sinh: Cảm ơn mẹ*/ Sưu tâm, tuyển chọn:
Anh Ba, Hoàng Thanh. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 176tr.;
21cm.

**158.1 B103H/LC.0017448 - LC.0017449;
M.0185832 - M.0185833; MP.0042568**

028. Bài học về sự quan tâm: Chúng tôi cần bạn/ Anh Ba sưu tầm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 180tr.; 21cm.

**158.1 Ch513T/LC.0017475 - LC.0017476;
M.0185828 - M.0185829; MP.0042566**

029. Đời cứ phong ba, trong ta tĩnh lặng/ Jenelle Kim; Tùng dịch. - H.: Hà Nội, 2024. - 251tr.; 21cm.

**158.12 Đ462C/M.0185147 - M.0185148;
MP.0042317**

030. Hạnh phúc đích thực: Áp dụng tâm lý học tích cực để khám phá tiềm năng hạnh phúc lâu dài/ Martin E. P. Seligman; Bảo Trâm dịch. - H.: Dân trí, 2022. - 536tr.; 21cm.

**158.1 H107P/M.0185677 - M.0185678;
MP.0042505; VN.0085787 - VN.0085788**

031. Không phải thiếu may mắn chỉ là chưa cố gắng/ 2 1/2 Bạn tốt; Lam Nguyệt dịch. - In lần thứ 3. - H.: Thanh niên, 2021. - 167tr.; 23cm.

**158.1 Kh455P/M.0185702 - M.0185703;
MP.0042514**

032. Nhạy cảm - Tư chất trời ban không nên lãng phí/ Hoàng Chí Kiên; Phương Linh dịch. - H.: Thanh niên, 2023. - 271tr.; 21cm.

**158 Nh112C/M.0185687 - M.0185688;
MP.0042510; VN.0085795 - VN.0085796**

033. Nước bùn vẫn trong: Con đường chuyển hóa: buông xả

và bao dung/ *Nguyễn Duy Nhiên*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024.
- 188tr.; 21cm.

**158 N557B/M.0185976 - M.0185977;
MP.0042636**

**034. *Sống đời mãi nguyện*/ Marshall Goldsmith, Mark Reiter;
Nguyễn Lê Chi Lan dịch.** - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ
Chí Minh, 2024. - 318tr.; 23cm.. - (Tủ sách Doanh Trí)

**158.1 S455D/M.0185225 - M.0185226;
VV.0021094 - VV.0021095**

**035. *Sức mạnh thần bí ẩn sau những lời cầu nguyện*/ Ryuhei
Yagi; Đức Anh dịch.** - H.: Thanh niên, 2023. - 354tr.; 19cm.

**158 S552M/M.0185367 - M.0185368;
MP.0042389; VN.0085665 - VN.0085666**

**036. *Trân trọng chính mình = Honor Yourself*: Cứu lấy cái
Tôi giữa đám đông hỗn loạn/ Patricia Spadaro; Thiên Ân dịch.**
- H.: Thanh niên, 2022. - 300tr.; 21cm.

**158 Tr121T/M.0186058 - M.0186059;
MP.0042670**

**037. *25 phương pháp để tự tin*/ Yến Thúy Thúy; Phạm Thanh
Hương dịch.** - Tái bản lần thứ 6. - H.: Đại học Quốc gia Hà
Nội, 2023. - 269tr.; 23cm.. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho
học sinh)

**158.1 H103M/M.0185653 - M.0185654;
MP.0042493**

**038. *25 tuyệt chiêu để thay đổi*: Hãy động não và thay đổi cách
nghĩ, rất có thể bạn sẽ trở thành một học sinh thiên tài/ Hồ Thúy**

Mi; Phạm Thanh Hương dịch. - H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 269tr.; 23cm.. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh)

**158.1 H103M/M.0185651 - M.0185652;
MP.0042492**

170 – Đạo đức học (Triết học đạo đức)

039. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - Chinh lý, tái bản lần 1. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 292tr.; 21cm.

**172.1 Ch500T/M.0185770 - M.0185771;
MP.0042537; VN.0085859 - VN.0085860**

040. *Ethics at war:* How should military personnel make ethical decisions?. - London: Routledge, 2024. - 158p.; 23cm.. - (War, conflict and ethics)

172.42 E207A/AV.0013256

041. *The moral status of combatants:* A new theory of just war/ *Michael Skerker.* - London: Routledge, 2020. - 201p.; 24cm.. - (War, conflict and ethics)

172.42 Th200M/AV.0013258

042. *Thực hành cần, kiệm, liêm, chính/ Hồ Chí Minh.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 240tr.; 15cm.

**172 Th552H/M.0185107 - M.0185108;
MP.0042298; VN.0085529 - VN.0085530**

190 – Triết học phương tây hiện đại và phi Phương Đông

043. Các vấn đề triết học phương Tây hiện đại/ Yuri Konstantinovich Melville; Đinh Ngọc Thạch dịch. - H.: Lao động, 2024. - 582tr.; 24cm.

**190 C101V/M.0185223 - M.0185224;
VV.0021092 - VV.0021093**

044. Học thuyết Bergson = Le Bergsonisme/ Gilles Deleuze; Nguyễn Anh Cường dịch. - H.: Tri thức, 2024. - 279tr.; 20cm.

**194 H419T/M.0185573 - M.0185574;
MP.0042458; VN.0085741 - VN.0085742**

045. Từ Hegel đến Nietzsche: Cuộc cách mạng tư tưởng thế kỷ XIX/ Karl Lowith; Trần Nhật Khang dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 742tr.; 22cm.

**193 T550H/M.0185679 - M.0185680;
MP.0042506; VN.0085789 - VN.0085790**

200 - TÔN GIÁO

046. Minh triết trong đời sống/ Darshani Deane; Nguyễn Phong phóng tác. - Tái bản lần thứ 14. - H.: Thế giới, 2022. - 284tr.; 21cm.

**204.4 M312T/M.0185595 - M.0185596;
MP.0042467; VN.0085751 - VN.0085752**

047. Ngày tận thế - Lời tiên tri về tương lai và thế giới/ Sylvia Browne, Lindsay Harrison; Phạm Trang Nhung dịch. - H.: Thông tấn, 2023. - 403tr.; 21cm.

202.3 Ng112T/M.0185675 - M.0185676;
MP.0042504; VN.0085785 - VN.0085786

290 – Tôn giáo khác

048. *Bên rừng tuyết sơn = Spirit of Himalaya The story of a Truth Seeker/ Swami Amar Jyoti; Nguyễn Phong phóng tác.* - Tái bản. - H.: Thế giới, 2023. - 208tr.; 21cm.

294.54 B254R/M.0185617 - M.0185618;
MP.0042478; VN.0085773 - VN.0085774

049. *Con đường hạnh phúc = A monk's guide to hapiness: Phép màu hành thiền trong thế kỷ 21/ Gelong Thubten; Lộc Diệu Linh dịch.* - H.: Thanh niên, 2021. - 246tr.; 21cm.

294.34435 C429Đ/M.0185359 - M.0185360;
MP.0042385

050. *Đường mây qua xứ tuyết = The way of the White Clouds/ Lama Anagarika Govinda; Nguyễn Phong phóng tác.* - Tái bản. - H.: Thế giới, 2023. - 318tr.; 21cm.

294.3923 Đ561M/M.0185611 - M.0185612;
MP.0042475; VN.0085767 - VN.0085768

051. *Đường mây trên đất hoa/ Hư Vân; Phóng tác: Thích Hằng Đạt, Nguyễn Phong.* - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Hồ Chí Minh, 2022. - 319tr.; 21cm.

294.361 Đ561M/M.0185599 - M.0185600;
MP.0042469; VN.0085755 - VN.0085756

052. *Đường mây trong cõi mộng/ Đại sư Hàm Sơn; Phóng*

tác: Thích Hằng Đạt, Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Hồ Chí Minh, 2020. - 447tr.; 21cm.

**294.3092 Đ561M/M.0185605 - M.0185606;
MP.0042472; VN.0085761 - VN.0085762**

053. *Giải mã thiền định và giải thoát - Chìa khóa chứng ngộ của Đức Phật/ Thích Đồng Hằng; Thích Vạn Lợi dịch. - H.: Dân trí, 2024. - 539tr.; 21cm.*

**294.34435 Gi-103M/M.0185916 - M.0185917;
MP.0042609; VN.0085972 - VN.0085973**

054. *Hạnh phúc đích thực: Trò chuyện với Thiền sư Thích Nhất Hạnh/ Hoàng Anh Sướng. - H.: Văn học, 2024. - 331tr.; 21cm.*

**294.3444 H107P/M.0185349 - M.0185350;
MP.0042380; VN.0085659 - VN.0085660**

055. *Hoa sen trên tuyết/ Nguyên Phong phóng tác. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2023. - 207tr.; 21cm.*

**294.3923 H401S/M.0185613 - M.0185614;
MP.0042476; VN.0085769 - VN.0085770**

056. *Hoa trôi trên sóng nước = Journey in Search of the way/ Satomi Myodo; Nguyên Phong phóng tác. - Tái bản lần thứ 6. - H.: Thế giới, 2022. - 213tr.; 21cm.*

**294.3927092 H401T/M.0185615 - M.0185616;
MP.0042477; VN.0085771 - VN.0085772**

057. *Huyền thuật và các Đạo sĩ Tây Tạng = Mystiques et*

Magiciens du Tibet/ Alexandra David-Néel; Nguyễn Phong phóng tác. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2023. - 276tr.; 21cm.

**294.3923 H527T/M.0185609 - M.0185610;
MP.0042474; VN.0085765 - VN.0085766**

058. Mười vị danh tăng Trung hoa/ Lý Lợi An chủ biên; Chon Thủy dịch. - H.: Dân trí, 2024; 24cm.

**T.1. - 412tr.
294.3092251 M558V/M.0185039 - M.0185040;
VV.0020998 - VV.0020999**

**T.2. - 418tr.
294.3092251 M558V/M.0185037 - M.0185038;
VV.0020996 - VV.0020997**

059. Ngọc sáng trong hoa sen = The Wheel of life/ John Blofeld; Nguyễn Phong phóng tác. - Tái bản lần thứ 8. - H.: Hồng đức, 2022. - 366tr.; 21cm.

**294.3 Ng419S/M.0185607 - M.0185608;
MP.0042473; VN.0085763 - VN.0085764**

060. Tìm hiểu Đức Phật qua các tôn giáo phổ biến ở Ấn Độ và khởi nguyên của Phật giáo/ Robert DeCaroli; Pháp Căn dịch. - H.: Dân trí, 2024. - 351tr.; 24cm.

**294.3 T310H/M.0185563 - M.0185564;
MP.0042453; VV.0021208 - VV.0021209**

061. Tư tưởng Phật giáo: Một giới thiệu toàn diện về truyền thống Ấn Độ/ Paul Williams, Anthony Tribe,...; Diệu Như dịch. - H.: Thế giới, 2024. - 408tr.; 24cm.

294.3920954 T550T/M.0185187 - M.0185188;
VV.0021056 - VV.0021057

300 - KHOA HỌC XÃ HỘI

062. *Các mô thức văn hóa/ Ruth Benedict; Phạm Minh Quân dịch.* - H.: Hồng Đức, 2021. - 321tr.; 24cm.

306 C101M/M.0185483 - M.0185484;
MP.0042433; VV.0021142 - VV.0021143

063. *Cành vàng:* Bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy/
James George Frazer; Ngô Bình Lâm dịch. - H.: Tri thức,
2022. - 1252tr.; 24cm.

306 C107V/M.0185499 - M.0185500;
VV.0021158 - VV.0021159

064. *Gia đình của người Hà Nhì và người Giáy ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc:* Sách chuyên khảo/ *Hoàng Phương Mai chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 356tr.; 24cm.

306.08 Gi-100Đ/M.0185165 - M.0185166;
VV.0021034 - VV.0021035

065. *Nhân học văn hóa Việt Nam/ Hoàng Nam.* - H.: Văn hóa dân tộc, 2019. - 305tr.; 21cm.

306.09597 Nh121H/M.0185425 - M.0185426;
MP.0042404; VN.0085695 - VN.0085696

066. *Tính hiện đại và sự chuyển biến của văn hóa Việt Nam*

thời cận đại/ Đỗ Quang Hưng chủ biên; Trần Viết Nghĩa. - H.: Khoa học Xã hội, 2019. - 267tr.; 23cm.

**306.09597 T312H/M.0185487 - M.0185488;
MP.0042434; VV.0021146 - VV.0021147**

067. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi/ Hồ Chí Minh. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 200tr.; 21cm.

**306.09597 V115H/M.0185099 - M.0185100;
MP.0042295; VN.0085521 - VN.0085522**

068. Văn hóa soi đường cho quốc dân đi - Văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh trong xây dựng con người mới. - Chinh lý, tái bản lần 1. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 256tr.; 21cm.

**306.409597 V115H/M.0185772 - M.0185773;
MP.0042538; VN.0085861 - VN.0085862**

069. Văn hóa và du lịch Việt Nam/ Võ Văn Thành. - H.: Văn học, 2024. - 331tr.; 24cm.

**306.481909597 V115H/M.0185495 - M.0185496;
MP.0042437; VV.0021154 - VV.0021155**

070. Văn hóa Việt Nam thời hội nhập/ Vũ Nho. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 252tr.; 21cm.

**306.09597 V115H/LC.0016053 - LC.0016054;
M.0185423 - M.0185424; MP.0042403; VN.0085693 -
VN.0085694**

071. Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc/ Nguyễn Phú Trọng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 927tr.; 24cm.

**306.09597 X126D/M.0185049 - M.0185050;
MP.0042270; VV.0021008 - VV.0021009**

072. *Human security in Asia*: Interrogating state, society, and policy/ *Debasish Nandy, Debtanu Majee*. - Cham: Palgrave Macmillan, 2024. - 346p.; 21cm.

300 H511S/AN.0013251

073. *Martial culture in the lifeways of US servicemembers and veterans*: Military psychology, ancient mythology, and re-souling service/ *Nathan J. Hogan*. - New York: Routledge, 2024. - 181p.; 23cm.. - (Routledge studies in leadership, work and organizational psychology)

306.270973 M109C/AV.0013263

074. *Why we disagree about inequality*: Social justice vs. social order/ *John Iceland, Eric Silver, Ilana Redstone*. - Cambridge: Polity, 2023. - 200p.; 22cm.

300 Wh600W/AN.0013255

302 – Tương tác xã hội

075. *Chính sách công*: Chính trị, phân tích và các lựa chọn/ *Michael E. Kraft, Scott R. Furlong*; *Ng.dịch: Nguyễn Đăng Núi*,.... - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 892tr.; 24cm.

**302.6 Ch312S/M.0185065 - M.0185066;
MP.0042278; VV.0021024 - VV.0021025**

076. *Cuộc tấn công truyền thông trên phạm vi toàn cầu của*

Bắc Kinh: Chiến dịch bất thường của Trung Quốc nhằm gây ảnh hưởng tại châu Á và toàn thế giới: Sách tham khảo/ *Joshua Kurlantzick; Trọng Minh dịch.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 722tr.; 24cm.

302.23 C514T/VV.0021391 - VV.0021392

077. Kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn/ Lâm Tú biên soạn. - H.: Dân trí, 2023. - 99tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**302.30285 K600N/M.0185671 - M.0185672;
MP.0042502**

078. Tâm lý học xã hội trong cuộc sống hiện đại/ Knud S. Larsen, Lê Văn Hảo. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2023. - 794tr.; 24cm.

**302 T120L/M.0185934 - M.0185935;
VV.0021270 - VV.0021271**

079. How to take smart notes: One simple technique to boost writing, learning and thinking/ *Sonke Ahrens.* - 2nd ed.. - Coppel, 2024. - 177p.; 20cm.

302.81 H435T/AN.0013267

303 – Quá trình xã hội

080. Câu chuyện chuyển đổi số. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 178tr.; 21cm.

**303.4833 C125C/M.0184995 - M.0184996;
VN.0085475 - VN.0085476**

081. *Làng số*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 150tr.; 21cm.

**303.4833 L106S/M.0186096 - M.0186097;
MP.0042688**

082. *Lãnh đạo phục vụ = Servant Leadership/ Robert K. Greenleaf; Trần Vĩnh Tân dịch.* - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2022. - 418tr.; 23cm.

**303.34 L107Đ/M.0185856 - M.0185857;
MP.0042579; VV.0021268 - VV.0021269**

083. *Lãnh đạo: 6 chiến lược gia kiệt xuất định hình thế giới/ Henry Kissinger; Phạm Thị Ngọc Mai dịch.* - H.: Tri thức, 2023. - 588tr.; 24cm.

**303.34 L107Đ/M.0185181 - M.0185182;
VV.0021050 - VV.0021051**

084. *Những điều sắp tới: 13 phát kiến thay đổi tương lai nhân loại/ Avi Jorisch; Ng.dịch: Phương Chi, Sơn Phạm.* - H.: Thế giới, 2023. - 284tr.; 21cm.

**303.49 Nh556Đ/M.0185151 - M.0185152;
MP.0042319; VN.0085569 - VN.0085570**

085. *Differentiation and Dominance in Europe's Poly-crises/ Jozef Bátora, John Erik Fossum.* - New York: Routledge, 2024. - 404p.; 23cm.

303.484/AV.0013303

086. *Living U.S. - China Relations: From Cold War to Cold*

War/ *David M. Lampton*. - Lanham: Rowman Littlefield, 2024.
- 423p.; 23cm.

303.48251073092

L315U/AV.0013319

087. *Industrial Digital Transformation*: Accelerate digital transformation with business optimization, AI, and Industry 4.0/ *Shyam Varan Nath, Ann Dunkin, Mahesh Chowdhary....* - Birmingham: Packt, 2024. - 415p.; 23cm.

303.4833

I-311D/AV.0013322

088. *Protest Politics Today*/ *Devashree Gupta*. - Cambridge: Polity, 2017. - 344p.; 25cm.

303.48

Pr435P/AV.0013312

304 – Nhân tố ảnh hưởng đến hành vi xã hội

089. *Dấu chân chiến tranh*/ *David Biggs; Việt Lê dịch*. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 353tr.; 24cm.

304.2809597

D125C/M.0185940 - M.0185941;

MP.0042618; VV.0021276 - VV.0021277

090. *Sự đổ vỡ: Các xã hội đã thất bại hay thành công như thế nào?*/ *Jared Diamond; Hà Trần dịch*. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2024. - 856tr.; 24cm.

304.28

S521Đ/M.0185185 - M.0185186;

VV.0021054 - VV.0021055

091. *Climate Change, Conflict, and (In)Security*: Hot War/ *Timothy Clack, Ziya Meral, Louise Selisny*. - New York: Routledge, 2024. - 380p.; 24cm.

304.28

CI310C/AV.0013306

305 – Nhóm người

092. *Đời sống văn hóa các dân tộc Việt Nam/ Trần Ngọc Bình chủ biên.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 384tr.; 21cm.

**305.8009597 Đ462S/M.0185964 - M.0185965;
MP.0042630; VN.0086002 - VN.0086003**

093. *Mạng lưới xã hội của một số tộc người trong phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc:* Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Lê Minh Anh, Lê Thị Mùi.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 436tr.; 24cm.

**305.89540597 M106L/M.0185842 - M.0185843;
MP.0042573; VV.0021254 - VV.0021255**

094. *Nguồn gốc tộc người của các quốc gia = The Ethnic Origins of Nations/ Anthony D. Smith; Đặng Đức Hiệp dịch.* - H.: Khoa học Xã hội, 2024. - 570tr.; 22cm.

**305.8 Ng517G/M.0185577 - M.0185578;
MP.0042460; VN.0085745 - VN.0085746**

095. *Trí thức Việt Nam - những gương mặt tiêu biểu/ Nguyễn Văn Khánh.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024; 21cm.

Q.1: Chính trị - Quân sự - Ngoại giao. - 160tr.
**305.55209597 Tr300T/M.0185970 - M.0185971;
MP.0042633; VN.0086008 - VN.0086009**

Q.2: Khoa học - Giáo dục - Công nghệ. - 180tr.

**305.55209597 Tr300T/M.0185968 - M.0185969;
MP.0042632; VN.0086006 - VN.0086007**

Q.3: Văn hóa - Văn học - Nghệ thuật. - 220tr.

**305.55209597 Tr300T/M.0185966 - M.0185967;
MP.0042631; VN.0086004 - VN.0086005**

**096. 54 dân tộc Việt Nam - là cây một gốc, là con một nhà/
Đặng Việt Thủy chủ biên, Hoàng Thị Thu Hoàn, Nguyễn Minh
Thủy. - In lần thứ 2. - H.: Văn học, 2024. - 188tr.; 21cm.**

**305.8009597 N114M/M.0185758 - M.0185759;
MP.0042531; VN.0085847 - VN.0085848**

**097. 56 ethnic groups in a 1.4 billion population: China's
multi-ethnic culture/ Guo Aimin. - Beijing: Foreign languages,
2020. - 120p.; 21cm.**

305.8951 N114M/AN.0013261

320 – Khoa học Chính trị (Chính trị học và chính quyền)

**098. Biển đảo Việt Nam mến yêu/ Đậu Xuân Luận, Đặng Việt
Thủy. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 224tr.; 23cm.. - (Chủ quyền
biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)**

**320.1509597 B305Đ/M.0185892 - M.0185893;
MP.0042597; VN.0085948 - VN.0085949**

**099. Biến thách thức thành cơ hội, quyết tâm tạo đột phá đưa
đất nước phát triển nhanh, bền vững/ Nguyễn Phú Trọng. -
H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 830tr.; 24cm.**

**320.9597 B305T/M.0185063 - M.0185064;
MP.0042277; VV.0021022 - VV.0021023**

100. *Chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.* - Tái bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 224tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

**320.1509597 Ch500Q/LCV.0003335 -
LCV.0003336; M.0185898 - M.0185899; MP.0042600;
VN.0085954 - VN.0085955**

101. *Dấu ấn Hoàng Sa/ Trần Ngọc Bình.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 96tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

**320.1509597 D125Â/M.0185908 - M.0185909;
MP.0042605; VN.0085964 - VN.0085965**

102. *Địa chiến lược Việt Nam tầm nhìn 2030:* Những vấn đề lý luận, thực tiễn và thích ứng chính sách/ *Trần Khánh.* - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 515tr.; 24cm.

**320.1209597 Đ301C/M.0185267 - M.0185268;
MP.0042352; VV.0021112 - VV.0021113**

103. *Địa danh và chủ quyền lãnh thổ Việt Nam/ Kim Quang Minh, Trịnh Anh Cơ.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 184tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

**320.1509597 Đ301D/M.0185890 - M.0185891;
MP.0042596; VN.0085946 - VN.0085947**

104. *Hoàng Sa - Trường Sa trong tâm thức Việt Nam/ Vũ Văn Lợi, Kim Quang Minh.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 232tr.;

23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

**320.1509597 H407S/M.0185912 - M.0185913;
MP.0042607; VN.0085968 - VN.0085969**

105. *Truyền thông và ý thức quốc gia của một số tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc*: Sách chuyên khảo/
Trần Hồng Thu chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 444tr.;
21cm.

**320.531 Tr527T/M.0185531 - M.0185532;
VN.0085717 - VN.0085718**

106. *A green and global Europe*/ *Nathlie Tocci.* - Cambridge:
Polity, 2023. - 212p.; 22cm.

320 A100G/AN.0013259

107. *Masters*: The invisible war of the powerful against their
subjects/ *D'eramo Marco.* - Cambridge: Polity, 2024. - 292p.;
22cm.

320 M109/AN.0013256

108. *National power and international geostructure*/ *Editors:
Daniel Morales Ruvalcaba, Alberto Rocha Valencia.* -
Gateway East: Springer, 2024. - 300p.; 24cm.

320 N110P/AV.0013273

109. *Political selection in China*: Rethinking foundations and
findings/ *Melanie Manion.* - Cambridge: Cambridge
University, 2023. - 81p.; 23cm.. - (Cambridge elements)

320.951 P428S/AV.0013265

110. *Social Media Politics*: Digital Discord in the 2020 Presidential Election/ *Dan Schill, John Allen Hendricks*. - New York: Routledge, 2024. - 324p.; 23cm.

320.973014

S419M/AV.0013314

111. *Superstates*: Empires of the twenty-first century/ *Alasdair Roberts*. - Cambridge: Polity, 2023. - 235p.; 23cm.

320

E202O/AV.0013260

112. *The emotional life of populism*: How fear, disgust, resentment, and love undermine democracy/ *Eva Illouz, Avital Sicron*. - Cambridge: Polity, 2023. - 225p.; 22cm.

320

Th200E/AN.0013257

113. *The fate of third worldism in the Middle East*: Iran, Palestine, and beyond/ *Rasmus C. Elling, Sune Haugbolle*. - London: Oneworld academic, 2024. - 310p.; 24cm.

320.0956

Th200F/AV.0013232

114. *The guarded age*: Fortification in the twenty-first century/ *David J. Betz*. - Cambridge: Polity, 2024. - 238p.; 23cm.

320

Th200G/AV.0013261

115. *The Gulf monarchies after the Arab Spring*: Threats and security/ *Cinzia Bianco*. - Manchester: Manchester University, 2024. - 215p.; 24cm.

320

Th200G/AV.0013228

116. *The Presidency and Domestic Policy*: Comparing Leadership Styles, FDR to Biden/ *Michael A. Genovese, Todd*

L. Belt, William W. Lammers. - 3rd ed.. - New York: Routledge, 2024. - 347p.; 23cm.

320.0957

Th200P/AV.0013313

117. Xi Jinping: The governance of China. - Beijing: Foreign languages, 2022. - 658p.; 24cm.

320.0951

X300J/AV.0013270

324 – Quá trình chính trị

118. Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng/ Nguyễn Phú Trọng. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 508tr.; 24cm.

324.2597075

C100N/M.0185057 - M.0185058;

MP.0042274; VV.0021016 - VV.0021017

119. Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ giai đoạn hiện nay: Sách chuyên khảo/ Lê Minh Long. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 184tr.; 21cm.

324.2597075

C101T/LC.0017481

120. Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới: Sách chuyên khảo/ Vũ Trọng Lâm. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 319tr.; 21cm.

324.2597075

Ch502M/VN.0086055 - VN.0086056

121. Hỏi - Đáp về xử lý vi phạm kỷ luật của Đảng. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 236tr.; 21cm.

324.2597075 H428Đ/M.0185081 - M.0185082;
MP.0042286; VN.0085509 - VN.0085510

122. *Kiểm tra, giám sát của Đảng về công tác cán bộ/ Phan Thăng An chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 290tr.; 21cm.

324.2597075 K304T/VN.0086057 - VN.0086058

123. *Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông xã hội:* Sách chuyên khảo/ Lê Hải chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 291tr.; 21cm.

324.2597075 N122C/M.0185271 - M.0185272;
MP.0042354; VN.0085613 - VN.0085614

124. *Nâng cao tính lý luận, tính chiến đấu, làm thất bại những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên trận địa lý luận.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 719tr.; 24cm.

324.2597075 N122C/VV.0021198 - VV.0021199

125. *Tính trước nguy cơ - Suy ngẫm sau 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô mất đảng:* Sách tham khảo/ Chủ biên: Lý Thận Minh, Trần Chí Hoa; Ng. dịch: Hoàng Tuấn, Thu Hương.... - Xuất bản lần 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 875tr.; 24cm.

324.247075 T312T/M.0185265 - M.0185266;
VV.0021110 - VV.0021111

126. *Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị của Cơ quan Tổng cục Chính trị trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ*

quyền biên giới, biển, đảo, vùng trời Tổ Quốc (1975 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 496tr.; 22cm.

324.2597075 T455K/LC.0017392; VN.0086052 - VN.0086053

127. Vận dụng những giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Sách chuyên khảo/ Lê Trung Kiên chủ biên. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 326tr.; 21cm.

324.2597075 V121D/M.0185261 - M.0185262; MP.0042350; VN.0085609 - VN.0085610

128. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng/ Nguyễn Phú Trọng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 474tr.; 24cm.

324.2597075 X126D/M.0185055 - M.0185056; MP.0042273; VV.0021014 - VV.0021015

327 – Quan hệ quốc tế

129. Kế thừa, phát huy truyền thống dân tộc, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, quyết tâm xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"/ Nguyễn Phú Trọng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 60tr.; 19cm.

327.597 K250T/M.0185105 - M.0185106; MP.0042297; VN.0085527 - VN.0085528

130. Ngoại giao kinh tế và những vấn đề đặt ra trong hội

nhập quốc tế của Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Thanh Vân. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 487tr.; 24cm.

327.597 Ng404G/VV.0021381 - VV.0021382

131. *Ngoại giao văn hóa Mỹ trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI/ Nguyễn Văn Duẩn.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 260tr.; 21cm.

**327.20973 Ng404G/M.0185960 - M.0185961;
MP.0042628; VN.0085998 - VN.0085999**

132. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại: Dĩ bất biến, ứng vạn biến/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 258tr.; 21cm.

**327.597 Ch500T/M.0185762 - M.0185763;
MP.0042533; VN.0085851 - VN.0085852**

133. *Vũ khí kinh tế: Sự trỗi dậy của các biện pháp trừng phạt kinh tế như một công cụ chiến tranh hiện đại*: Sách tham khảo/ Nicholas Mulder; Ng.dịch: Nguyễn Tuấn Anh, Đỗ Quỳnh My.... - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 616tr.; 24cm.

**327.1170904 V500K/M.0185033 - M.0185034;
MP.0042267; VV.0020992 - VV.0020993**

134. *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"*/ Nguyễn Phú Trọng. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 808tr.; 24cm.

**327.597 X126D/M.0185051 - M.0185052;
MP.0042271; VV.0021010 - VV.0021011**

135. 50 năm quan hệ Việt - Pháp (1973-2023): Sách chuyên khảo. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 391tr.; 21cm.

**327.597044 N114M/M.0185275 - M.0185276;
MP.0042356; VN.0085617 - VN.0085618**

136. 50 năm Việt Nam - Ôxtraylia: Xây đắp quan hệ ngày càng toàn diện, bình đẳng, tin cậy = 50 year of Vietnam - Ustralia relations/ Nguyễn Hồng Hải. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 247tr.; 24cm.

327.597094 N114M/VV.0021377 - VV.0021378

137. Africa's quest for modernity: Lessons from Japan and China/ Seifudein Adem. - Cham: Springer, 2023. - 269p.; 24cm.. - (Africa - East Asia international relations)

327 A102Q/AV.0013221

138. America's allies and the decline of U. S. hegemony/ Justin Massie, Jonathan Paquin. - London: Routledge, 2020. - 232p.; 24cm.. - (Routledge studies in foreign policy analysis)

327.73 A104A/AV.0013214

139. Bandwagoning in international relations: China, Russia, and their neighbors/ Dylan Motin. - Malaga: Vernon, 2024. - 175p.; 24cm.. - (Series in politics)

327 B105I/AV.0013231

140. Battleground: Ten conflicts that explain the New Middle East/ Christopher Phillips. - New Haven: Yale University, 2024. - 312p.; 24cm.

327 B110/AV.0013230

141. *Building pathways to peace/ Nadine Ansorg, Sabine Kurtenbach.* - Cambridge: Cambridge University, 2023. - 70p.; 24cm.. - (Cambridge elements international relations)

327 B510P/AV.0013223

142. *Bureaucracies at War: The Institutional Origins of Miscalculation/ Tyler Jost.* - Cambridge: Cambridge University, 2024. - 382p.; 24cm.

327.09045 B521A/AV.0013318

143. *China Russia: Four centuries of conflict and concord/ Philip Snow.* - New Haven: Yale University, 2023. - 303p.; 24cm.

327.51047 Ch311A/AV.0013215

144. *China's rising foreign ministry: Practices and representations of assertive diplomacy/ Dylan M.H Loh.* - Stanford: Stanford University, 2024. - 225p.; 24cm.

327.51 Ch311R/AV.0013229

145. *Chines Grand Strategy in the 21st Century: According to Plan/ Thomas M. Kane, Noah E. Falkovich.* - New York: Routledge, 2024. - 255p.; 24cm.. - (Asian Security Studies)

327.51 Ch311G/AV.0013309

146. *Countering China's great game: A strategy for American dominance/ Michael Sobolik.* - Annapolis: Naval Íntitute, 2024. - 220p.; 21cm.

327.73051 C435C/AN.0013260

147. *Digital International Relations*: Technology, Agency and Order/ *Corneliu Bjola, Markus Kornprobst*. - New York: Routledge, 2024. - 301p.; 24cm.

327 D309I/AV.0013310

148. *Diplomats at war*: Friendship and betrayal on the brink of the Vietnam conflict/ *Charles Trueheart*. - Charlottesville: University of Virginia, 2024. - 343p.; 24cm.

327.730597 D313100/AV.0013268

149. *Fighting on the cultural front*: U.S. - China relations in the Cold War/ *Hongshan Li*. - New York: Columbia University, 2024. - 471p.; 23cm.

327.73051 F309O/AV.0013266

150. *Fighting on the cultural front*/ *Hongshan Li*. - New York: Columbia University, 2024. - 471p.; 23cm.

327.73051 F309O/AV.0013225

151. *Insight China in a changing world*/ *Wang Huiyao, Miao Lu*. - Beijing: Foreign languages, 2023. - 201p.; 24cm.

327.51 I-312C/AV.0013274

152. *International relations*: Theories in action/ *Hubert Zimmermann, Milena Elsinger, Alex Burkhardt*. - London: Saga, 2024. - 343p.; 25cm.

327 I-312R/AV.0013233

153. *Russia's approach to post-conflict reconstruction*: The

history, context, and its effect on Ukraine/ *Sultan Barakat*. - Cham: Palgrave Macmillan, 2023. - 202p.; 22cm.

327.47 R521A/AN.0013249

154. *Sorting machines*: The reinvention of the border in the 21st century/ *Steffen Mau*. - Cambridge: Polity, 2023. - 174p.; 21cm.

327 S434M/AN.0013254

155. *The EU and China*: Avoiding a New Cold War/ *Thomas Meyer, José Luís de Sales Marques*. - New York: Routledge, 2024. - 136p.; 23cm.

327.4051 Th200E/AV.0013315

156. *The internationalists*: The fight to restore American foreign policy after Trump/ *Alexander Ward*. - New York: Portfolio / Penguin, 2024. - 354p.; 24cm.

327.7300905 Th200I/AV.0013272

157. *The metamorphosis of U.S. - Korea relations*: The Korean question revisited/ *Jongwoo Han*. - Lanham: Lexington Books, 2022. - 280p.; 23cm.

327.730519 Th200M/AV.0013219

158. *The Political Economy of Civil War and UN Peace Operations*: *Mats Berdal, Jake Sherma*. - New York: Routledge, 2023. - 328p.; 24cm.

327.1 Th200P/AV.0013307

159. *The proliferation security initiative: Making waves in*

Asia/ Mark J. Valencia. - London: Routledge, 2005. - 93p.; 23cm.

327.174 Th200P/AV.0013206

160. *The Rise and Fall of the Eagle:* An Assessment of the Liberal World Order/ *Cagatay Ozdemir.* - Oxon: Palm Bay, 2024. - 289p.; 23cm.

327.73 Th200R/AV.0013316

161. *The routledge handbook of transatlantic relations/* *Elaine Fahey.* - London: Routledge, 2024. - 377p.; 23cm.. - (Routledge international handbooks)

327 Th200R/AV.0013220

162. *To run the world:* The Kremlin's cold war bid for global power/ *Sergey Radchenko.* - Cambridge: Cambridge University, 2024. - 760p.; 24cm.

327.47009045 T400R/AV.0013269

330 – Kinh tế học

163. *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 - Những vấn đề pháp lý cơ bản:* Sách chuyên khảo/ *Đông chủ biên: Phan Chí Hiếu, Nguyễn Văn Cương.* - H.: Tư pháp, 2023. - 524tr.; 24cm.

**330.12209597 H406T/M.0185950 - M.0185951;
MP.0042623; VV.0021286 - VV.0021287**

164. *Kinh tế kỷ nguyên số*: Thách thức và cơ hội/ *Diane Coyle; Dương Hải Hà dịch.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 318tr.; 24cm.

330

K312T/VV.0021397 - VV.0021398

165. *Quan hệ sở hữu trong nền kinh tế thị trường hiện đại - hội nhập quốc tế*: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn/ *Trần Quốc Toàn.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 446tr.; 24cm.

330.122

Qu105H/VV.0021393 - VV.0021394

166. *A world safe for commerce*: American foreign policy from the revolution to the rise of China/ *Dale C. Copeland.* - Princeton: Princeton University, 2024. - 479p.; 24cm.

330.973

A100W/AV.0013271

167. *America as No.3*: Get real about China, India and the Rest/ *Hugh Peyman.* - New Jersey: World Scientific, 2024. - 335p.; 23cm.

330

A104A/AV.0013211

168. *How China works*: An introduction to China's State-led economic development/ *Xiaohuan Lan; translator: Gary Topp.* - Gateway East: Palgrave Macmillan, 2024. - 346p.; 21cm.

330.951

H435C/AN.0013262

169. *Militarization, internal repression and social welfare in the third world*: / *Miles D. Wolpin.* - London: Routledge, 2023. - 247p.; 24cm.

330.91724

M309I/AV.0013213

170. *The trade weapon*: How weaponizing trade threatens growth, public health and the climate transition/ Ken Heydon. - Cambridge: Policy, 2024. - 204p.; 22cm.

330 Th200T/AN.0013258

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

171. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại: Đường đi tới tương lai*/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 204tr.; 21cm.

**335.4346 Ch500T/M.0185754 - M.0185755;
MP.0042529; VN.0085843 - VN.0085844**

172. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại: Hành trình đổi mới và sáng tạo*/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 204tr.; 21cm.

**335.4346 Ch500T/M.0185756 - M.0185757;
MP.0042530; VN.0085845 - VN.0085846**

173. *Danh ngôn của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. - H.: Hồng Đức, 2021. - 392tr.; 27cm.

**335.4346 D107N/M.0185461 - M.0185462;
MP.0042422; VV.0021120 - VV.0021121**

174. *Đường cách mệnh*/ Nguyễn Ái Quốc. - Xuất bản lần 6. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 115tr.; 21cm.

**335.4346 Đ561C/M.0185281 - M.0185282;
MP.0042359; VN.0085623 - VN.0085624**

175. Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng thiên tài/ Trần Nhâm. -
Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. -
572tr.; 22cm.

335.4346 H450C/M.0186090 - M.0186091;
MP.0042685; VN.0086032 - VN.0086033

176. Hồ Chí Minh với hành trình thực hiện khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc: Sách chuyên khảo/ Lê Văn Lợi chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 823tr.; 24cm.

335.4346 H450C/VV.0021106 - VV.0021107

177. Một số vấn đề cơ bản của tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới: Sách tham khảo/ Ng.dịch: Thúy Lan,... - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 879tr.; 24cm.

335.00951 M458S/VV.0021383 - VV.0021384

178. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam/ Nguyễn Phú Trọng. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 464tr.; 24cm.

335.43 M458S/M.0185061 - M.0185062;
MP.0042276; VV.0021020 - VV.0021021

179. Nghệ thuật lãnh đạo Hồ Chí Minh/ Đào Đình Tuấn. - H.:
Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 328tr.; 21cm.

335.4346 Ngh250T/M.0185071 - M.0185072;
MP.0042281; VN.0085503 - VN.0085504

180. Nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi

lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Sách chuyên khảo/ Vũ Trọng Lâm chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 327tr.; 24cm.

335.009597

Nh121T/VV.0021389 - VV.0021390

181. *Thực trạng phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1986 đến nay*/ Tô Huy Rứa chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 715tr.; 24cm.

335.009597

Th552T/VV.0021098 - VV.0021099

182. *Vai trò của khoa học trong phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Văn Thủy chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 160tr.; 21cm.

335.41

V103T/LC.0017331; M.0186102 -

M.0186103; MP.0042691; VN.0086042 - VN.0086043

183. *Văn hóa soi đường cho quốc dân đi - Hồ Chí Minh và truyền thống đạo đức dân tộc*/ Vũ Ngọc Khánh. - Chinh lý, tái bản lần 1. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 268tr.; 21cm.

335.4346

V115H/M.0185764 - M.0185765;

MP.0042534; VN.0085853 - VN.0085854

337 – Kinh tế học quốc tế

184. *Con đường tơ lụa kỹ thuật số của Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ Chu Phương Quỳnh chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 320tr.; 24cm.

337.51

C429Đ/M.0185848 - M.0185849;

MP.0042576; VV.0021260 - VV.0021261

185. *Sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc*: Hiện trạng, xu thế và tác động đến Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Hải Yến chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 252tr.; 24cm.

**337.51073 S550P/M.0185175 - M.0185176;
MP.0042328; VV.0021044 - VV.0021045**

338 – Sản xuất

186. *Alphabet - Không chỉ là công cụ tìm kiếm Google mà còn thiết lập đề chế trong thời đại mới*/ Mickey Lee; Lư Thủy dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 323tr.; 18cm.. - (Những gã khổng lồ qua góc nhìn kinh tế chính trị)

**338.7 A103K/M.0185121 - M.0185122;
MP.0042304; VN.0085543 - VN.0085544**

187. *Chính sách phát triển vùng của một số quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu và hàm ý cho Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ *Hoàng Xuân Trung chủ biên*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 276tr.; 21cm.

**338.94 Ch312S/M.0185149 - M.0185150;
MP.0042318; VN.0085567 - VN.0085568**

188. *Cuộc truy cầu sự thịnh vượng*: Làm sao để các nền kinh tế đang phát triển cất cánh/ *Justin Yifu Lin; Vũ Hoàng Linh dịch*. - H.: Thế giới, 2024. - 389tr.; 23cm.

**338.9 C514T/M.0185195 - M.0185196;
VV.0021064 - VV.0021065**

189. Grupo Clarín - Hành trình từ Báo Xã luận đến ông trùm Truyền thông Argentina/ Guillermo Mastrini; Lê Duy Nam dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 348tr.; 18cm.. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị)

**338.7 Gr521C/M.0185131 - M.0185132;
MP.0042309; VN.0085553 - VN.0085554**

190. Grupo Prisa - Truyền thông nâng cao dân trí và vì tiếng nói của người dân/ Luis A. Albornoz; Thơ Kiều dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 281tr.; 18cm.. - (Những gã khổng lồ qua góc nhìn kinh tế chính trị)

**338.7 Gr521P/M.0185123 - M.0185124;
MP.0042305; VN.0085545 - VN.0085546**

191. Nintendo - Cuộc chơi quyền lực và sự xâm nhập của thế giới ảo/ Randy Nichols; Nguyễn Tiến Hòa dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 289tr.; 18cm.. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị)

**338.4 N312C/M.0185127 - M.0185128;
MP.0042307; VN.0085549 - VN.0085550**

192. *Beyond coal and steel*: A social history of Western Europe after the boom/ Lutz Raphael, Kate Tranter translator. - Cambridge: Polity, 2023. - 410p.; 23cm.

338 B207C/AV.0013259

193. Инновационно-технологические пути обеспечения национальной безопасности России/ А.В. Лоенов, А.Ю. Прошин. - М.: ИНФРА-М, 2024. - 268с.; 21cm.

340 – Luật pháp

194. *Global Justice: An introduction/ Thom Brooks.* - Hoboken: Wiley Blackwell, 2023. - 171p.; 23cm.

340**GI418J/AV.0013254****342 – Luật hiến pháp và hành chính**

195. *Cẩm nang công tác tham vấn học đường: Những quy định pháp lý và biện pháp, kỹ năng phòng ngừa, xử lý vi phạm về hành vi bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục trẻ em, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình, xã hội và môi trường mạng.* - H.: Hồng đức, 2019. - 415tr.; 27cm.

342.59708772**C120N/M.0185744 - M.0185745;****MP.0042525; VV.0021246 - VV.0021247**

196. *Cơ chế pháp lý nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp ở Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ Hoàng Minh Hội. - H.: Tư pháp, 2023. - 300tr.; 21cm.

342.59706**C460C/M.0185986 - M.0185987;****MP.0042641; VN.0086020 - VN.0086021**

197. *Cơ chế pháp lý về bảo hộ công dân Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ Phan Thanh Hà. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 266tr.; 21cm.

342.597083**C460C/VN.0086059 - VN.0086060**

198. *Hiến pháp Mỹ được làm ra như thế nào?*/ Nguyễn Cảnh Bình biên soạn. - Tái bản. - H.: Thế giới, 2024. - 648tr.; 24cm.

**342.73029 H305P/M.0185183 - M.0185184;
VV.0021052 - VV.0021053**

199. *Luật Căn cước (được thông qua ngày 27/11/2023).* - H.: Tư pháp, 2024. - 59tr.; 19cm.

**342.597083 L504C/M.0185011 - M.0185012;
VN.0085491 - VN.0085492**

200. *Luật Khiếu nại, luật tố cáo (Sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2022).* - H.: Thanh niên, 2023. - 127tr.; 19cm.

342.597068 L504K/VN.0085811 - VN.0085812

201. *Luật Tổ tụng hành chính.* - H.: Thanh niên, 2024. - 295tr.; 19cm.

342.597066 L504T/VN.0085817

202. *Luật Trẻ em và nghị định hướng dẫn thi hành.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 207tr.; 21cm.

**342.59708772 L504T/M.0184997 - M.0184998;
VN.0085477 - VN.0085478**

203. *Luật Viên chức năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2019).* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 56tr.; 19cm.

**342.597068 L504V/M.0185231 - M.0185232;
MP.0042336; VN.0085579 - VN.0085580**

204. *Một số vấn đề pháp lý về hộ chiếu vaccine:* Sách tham

khảo/ *Chủ biên: Nguyễn Sơn Tùng, Đậu Công Hiệp.* - H.: Công an nhân dân, 2022. - 543tr.; 21cm.

**342.082 M458S/M.0186100 - M.0186101;
MP.0042690; VN.0086040 - VN.0086041**

205. *Nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013:* Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Văn Hiến, Trương Hồng Quang.* - Tái bản lần 1, có sửa đổi, bổ sung. - H.: Tư pháp, 2019. - 219tr.; 21cm.

**342.597085 Ng527T/M.0185537 - M.0185538;
VN.0085723 - VN.0085724**

206. *Phân quyền và bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Hạnh.* - H.: Tư pháp, 2023. - 244tr.; 21cm.

**342.59709 Ph121Q/M.0185982 - M.0185983;
MP.0042639; VN.0086016 - VN.0086017**

207. *Quyền con người trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam:* Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Thị Kim Ngân, Chu Mạnh Hùng.* - H.: Tư pháp, 2023. - 455tr.; 22cm.

**342.597085 Qu603C/M.0185535 - M.0185536;
VN.0085721 - VN.0085722**

343 – *Luật quân sự, quốc phòng, tài sản công, tài chính công, thuế, thương mại (mậu dịch), công nghiệp*

208. *Cẩm nang công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới và những quy định pháp luật cần biết/ Nguyễn Danh*

Khoa biên soạn. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 503tr.; 27cm.

**343.59701 C120N/M.0185553 - M.0185554;
MP.0042451; VV.0021186 - VV.0021187**

209. Luật An ninh quốc gia năm 2004 (Sửa đổi, bổ sung năm 2023). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 39tr.; 19cm.

**343.59701 L504A/M.0185239 - M.0185240;
MP.0042340; VN.0085587 - VN.0085588**

210. Luật Cảnh sát biển Việt Nam và văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 335tr.; 21cm.

**343.59701997 L504C/M.0185001 - M.0185002;
VN.0085481 - VN.0085482**

211. Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp năm 2024. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 119tr.; 19cm.

**343.59701 L504C/M.0185235 - M.0185236;
MP.0042338; VN.0085583 - VN.0085584**

212. Luật Đường bộ năm 2024. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 136tr.; 19cm.

**343.5970942 L504Đ/M.0185237 - M.0185238;
MP.0042339; VN.0085585 - VN.0085586**

213. Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thanh niên, 2024. - 159tr.; 19cm.

**343.59709944 L504G/M.0185737; VN.0085841 -
VN.0085842**

214. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- H.: Tư pháp, 2024. - 38tr.; 19cm.

**343.5970153 L504L/M.0185003 - M.0185004;
VN.0085483 - VN.0085484**

215. Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (có hiệu lực thi hành từ (01/01/2025)). - H.: Tư pháp, 2024. - 58tr.; 19cm.

**343.59701 L504Q/M.0185093 - M.0185094;
MP.0042292; VN.0085519 - VN.0085520**

216. Luật Quốc phòng, Luật An ninh quốc gia và văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 271tr.; 21cm.

**343.59701 L504Q/M.0184999 - M.0185000;
VN.0085479 - VN.0085480**

217. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật thống kê. - H.: Hồng đức, 2023. - 131tr.; 19cm.

**343.597 L504S/M.0185735 - M.0185736;
VN.0085839 - VN.0085840**

218. Luật Thủy sản năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2024). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 144tr.; 19cm.

**343.5970769 L504T/M.0185718 - M.0185719;
MP.0042521; VN.0085823 - VN.0085824**

219. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 146tr.; 19cm.

343.597094 L504T/M.0185251 - M.0185252;
MP.0042346; VN.0085599 - VN.0085600

220. *Luật Viễn thông*. - H.: Tư pháp, 2024. - 98tr.; 19cm.

343.5970994 L504V/M.0185009 - M.0185010;
VN.0085489 - VN.0085490

221. *Vi phạm pháp luật và quy trình xử lý vi phạm pháp luật trong quân đội nhân dân Việt Nam*: Sách chuyên khảo. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 496tr.; 21cm.

343.59701 V300P/LC.0017390 - LC.0017391;
M.0185529 - M.0185530; VN.0085715 - VN.0085716

222. *Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội*: Sách chuyên khảo/ Cao Vũ Minh, Đỗ Ngọc Châu.... - H.: Tư pháp, 2023. - 254tr.; 21cm.

343.597082 X550P/M.0185533 - M.0185534;
VN.0085719 - VN.0085720

344 – Luật lao động, dịch vụ xã hội, giáo dục, văn hóa

223. *Các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 192tr.; 27cm.

344.59702 C101V/LCV.0003400 -
LCV.0003401

224. *Kỷ yếu Hội nghị sơ kết 5 năm thi hành Luật Thư viện*. - Đà Lạt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2024. - 413tr.; 30cm

344.597092 K600Y/T.0025033 - T.0025034

225. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 174tr.; 19cm.

**344.59702 L504B/M.0185255 - M.0185256;
MP.0042348; VN.0085603 - VN.0085604**

226. Luật Cảnh vệ năm 2017 (Sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 42tr.; 19cm.

**344.59705 L504C/M.0185247 - M.0185248;
MP.0042344; VN.0085595 - VN.0085596**

227. Luật Công nghệ thông tin năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2023). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 72tr.; 19cm.

**344.597095 L504C/M.0185716 - M.0185717;
MP.0042520; VN.0085821 - VN.0085822**

228. Luật Phòng cháy và chữa cháy, văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Lao động, 2023. - 182tr.; 21cm.

**344.5970537 L504P/M.0185730; VN.0085833 -
VN.0085834**

229. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023). - H.: Hồng Đức, 2023. - 398tr.; 27cm.

**344.5970328292 L504P/M.0185746 -
M.0185747; MP.0042526; VV.0019915 - VV.0019916**

230. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 64tr.; 19cm.

344.5970328 L504P/M.0185233 - M.0185234;
MP.0042337; VN.0085581 - VN.0085582

231. *Luật phòng thủ dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành*. - H.: Thanh niên, 2024. - 155tr.; 19cm.

344.5970535 L504P/M.0185715; VN.0085819 -
VN.0085820

232. *Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 136tr.; 19cm.

344.5970472 L504Q/M.0185245 - M.0185246;
MP.0042343; VN.0085593 - VN.0085594

233. *Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2023)*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 104tr.; 19cm.

344.597046 L504T/M.0185713 - M.0185714;
MP.0042519; VN.0085815 - VN.0085816

234. *Pháp luật về bảo trợ xã hội ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn*: Sách chuyên khảo/ Hoàng Kim Khuyên. - H.: Tư pháp, 2019. - 242tr.; 21cm.

344.597032 Ph109L/M.0185543 - M.0185544;
VN.0085729 - VN.0085730

235. *Quyền lập di chúc của người khuyết tật tại Việt Nam/ Lưu Thị Phấn chủ biên*. - H.: Tư pháp, 2023. - 272tr.; 21cm.

344.5970324 Qu603L/M.0185549 - M.0185550;
VN.0085735 - VN.0085736

236. Tài liệu tập huấn nghiệp vụ công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2024. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 152tr.; 27cm.

**344.59702 T103L/LCV.0003394 -
LCV.0003395**

345 – Luật hình sự

237. Bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo trong xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự ở Việt Nam/ Võ Quốc Tuấn. - H.: Tư pháp, 2024. - 259tr.; 21cm.

**345.597072 B108Đ/M.0185956 - M.0185957;
MP.0042626; VN.0085994 - VN.0085995**

238. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. - H.: Dân trí, 2023. - 519tr.; 19cm.

345.597 B450L/VN.0085809 - VN.0085810

239. Các tội phạm về hối lộ trong luật hình sự Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Vũ Việt Tường. - H.: Tư pháp, 2023. - 294tr.; 21cm.

**345.597 C101T/M.0185980 - M.0185981;
MP.0042638; VN.0086014 - VN.0086015**

240. Chế độ tài sản của vợ chồng trong xã hội hiện đại: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Lan chủ biên. - H.: Tư pháp, 2024. - 218tr.; 21cm.

**345.59701664 Ch250Đ/M.0185547 - M.0185548;
VN.0085733 - VN.0085734**

241. Luật Hình sự quốc tế: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Nguyễn Thị Thuận, Đỗ Mạnh Hồng.* - H.: Công an nhân dân, 2022. - 423tr.; 21cm.

**345 L504H/M.0185724 - M.0185725;
VN.0085827 - VN.0085828**

242. Luật phòng, chống rửa tiền (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thanh niên, 2023. - 143tr.; 19cm.

**345.5970268 L504P/M.0185733 - M.0185734;
VN.0085837 - VN.0085838**

243. Pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao - Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Đỗ Quý Hoàng.* - H.: Công an nhân dân, 2023. - 255tr.; 21cm.

**345.0268 Ph109L/M.0185728 - M.0185729;
VN.0085831 - VN.0085832**

244. Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông theo luật hình sự Việt Nam/ Nguyễn Quý Khuyển. - H.: Tư pháp, 2023. - 280tr.; 21cm.

**345.5970247 T452P/M.0185978 - M.0185979;
MP.0042637; VN.0086012 - VN.0086013**

245. Các quy định pháp luật hướng dẫn Luật Trọng tài thương mại. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 320tr.; 21cm.

**346.59707 C101Q/M.0185709 - M.0185710;
MP.0042517; VN.0085803 - VN.0085804**

246. Chế định mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo pháp luật Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Lê Huyền. - H.: Tư pháp, 2023. - 263tr.; 21cm.

**346.597017 Ch250Đ/M.0185541 - M.0185542;
VN.0085727 - VN.0085728**

247. Hợp đồng gia nhập - Những vấn đề lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo/ Ngô Văn Hiệp. - H.: Tư pháp, 2023. - 248tr.; 21cm.

**346.597022 H466Đ/M.0185984 - M.0185985;
MP.0042640; VN.0086018 - VN.0086019**

248. Hợp đồng tặng cho tài sản theo pháp luật Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo/ Lê Thị Giang. - Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung. - H.: Tư pháp, 2023. - 378tr.; 21cm.

**346.597 H466Đ/M.0185539 - M.0185540;
VN.0085725 - VN.0085726**

249. Luật Các tổ chức tín dụng (Được thông qua ngày 18/01/2024). - H.: Tư pháp, 2024. - 259tr.; 19cm.

**346.597073 L504C/M.0185091 - M.0185092;
MP.0042291; VN.0085517 - VN.0085518**

250. Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (Sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2024). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 123tr.; 19cm.

**346.59704 L504Đ/M.0185229 - M.0185230;
MP.0042335; VN.0085577 - VN.0085578**

251. Luật Đấu thầu năm 2023 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 540tr.; 21cm.

**346.597096 L504Đ/M.0185711 - M.0185712;
MP.0042518; VN.0085805 - VN.0085806**

252. Luật hôn nhân và gia đình: Các văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Thanh niên, 2024. - 175tr.; 19cm.

346.597016 L504H/VN.0085818

253. Luật Hôn nhân và gia đình - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình - 166 tình huống giải đáp pháp luật về hôn nhân gia đình. - H.: Lao động, 2023. - 383tr.; 28cm.

**346.597016 L504H/M.0185742 - M.0185743;
MP.0042524; VV.0021244 - VV.0021245**

254. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 98tr.; 19cm.

**346.597016 L504H/M.0185227 - M.0185228;
MP.0042334; VN.0085575 - VN.0085576**

255. Luật Hợp tác xã năm 2023. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 156tr.; 19cm.

**346.5970668 L504H/M.0185249 - M.0185250;
MP.0042345; VN.0085597 - VN.0085598**

256. Luật Kinh doanh bất động sản (Được thông qua ngày 28/11/2023). - H.: Tư pháp, 2024. - 123tr.; 19cm.

**346.5970437 L504K/M.0185005 - M.0185006;
VN.0085485 - VN.0085486**

257. Luật Nhà ở (Được thông qua ngày 27/11/2023). - H.: Tư pháp, 2024. - 274tr.; 19cm.

**346.597043 L504N/M.0185007 - M.0185008;
VN.0085487 - VN.0085488**

258. Luật Nhà ở năm 2023 (Sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 299tr.; 19cm.

**346.597043 L504N/M.0185241 - M.0185242;
MP.0042341; VN.0085589 - VN.0085590**

259. Luật Tài nguyên nước (Được thông qua ngày 27/11/2023). - H.: Tư pháp, 2024. - 143tr.; 19cm.

**346.597046 L504T/M.0185013 - M.0185014;
VN.0085493 - VN.0085494**

260. Pháp luật về hợp đồng theo mẫu theo quy định của pháp luật hiện hành: Sách chuyên khảo/ *Trần Ngọc Hiệp*. - H.: Công an nhân dân, 2023. - 287tr.; 21cm.

**346.597022 Ph109L/M.0185731 - M.0185732;
VN.0085835 - VN.0085836**

261. Quyền sở hữu nhà ở của chủ thể có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Trần Quang Huy chủ biên*. - H.: Công an nhân dân, 2023. - 247tr.; 21cm.

**346.5970432 Qu603S/M.0185726 - M.0185727;
VN.0085829 - VN.0085830**

262. So sánh Luật Đất đai năm 2024 với Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)/ Nguyễn Thị Thế, Ngô Tuấn Hùng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 434tr.; 29cm.

**346.597043 S400S/M.0185263 - M.0185264;
MP.0042351; VV.0021108 - VV.0021109**

263. Tìm hiểu Luật Đất đai năm 2024/ Nguyễn Đức Nhân chủ biên. - H.: Tư pháp, 2024. - 139tr.; 19cm.

**346.597043 T310H/M.0185551 - M.0185552;
VN.0085737 - VN.0085738**

347 – Thủ tục và tòa án

264. Bảo đảm quyền công dân trong tổ tụng hành chính ở Việt Nam/ Dương Thị Tươi. - H.: Tư pháp, 2023. - 300tr.; 21cm.

**347.597072 B108Đ/M.0185952 - M.0185953;
MP.0042624; VN.0085990 - VN.0085991**

265. Bảo đảm quyền tổ tụng dân sự của đương sự: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Thúy Hằng chủ biên. - H.: Công an nhân dân, 2023. - 343tr.; 21cm.

**347.597 B108Đ/M.0185545 - M.0185546;
VN.0085731 - VN.0085732**

266. Bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong hoạt động tố tụng của Viện Kiểm sát nhân dân ở Việt Nam hiện

nay: Sách chuyên khảo/ *Lê Ngọc Duy*. - H.: Tư pháp, 2024. - 323tr.; 21cm.

**347.597072 B108V/M.0185954 - M.0185955;
MP.0042625; VN.0085992 - VN.0085993**

267. *Bộ luật Tổ tụng dân sự*. - H.: Thanh niên, 2023. - 415tr.; 19cm.

347.597 B450L/VN.0085813 - VN.0085814

268. *Cải cách tư pháp để hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Hòa Bình chủ biên*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 399tr.; 24cm.

347.597 C103C/VV.0021379 - VV.0021380

269. *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Tất Viễn, Trần Mạnh Đạt*. - H.: Tư pháp, 2023. - 300tr.; 21cm.

**347.597 C103C/M.0185958 - M.0185959;
MP.0042627; VN.0085996 - VN.0085997**

270. *Cẩm nang công tác hòa giải ở cơ sở*/ *Trương Ngọc Liêu*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 360tr.; 21cm.

**347.59709 C120N/M.0185077 - M.0185078;
MP.0042284**

271. *Luật Tổ chức tòa án nhân dân năm 2024*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 144tr.; 19cm.

**347.59701 L504T/M.0185243 - M.0185244;
MP.0042342; VN.0085591 - VN.0085592**

272. *Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017*

và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Chính trị quốc gia
Sự thật, 2024. - 300tr.; 21cm.

**347.597077 L504T/M.0185707 - M.0185708;
MP.0042516; VN.0085801 - VN.0085802**

**273. *Viện kiểm sát nhân dân trong nhà nước pháp quyền xã
hội chủ nghĩa Việt Nam/ Lê Minh Trí chủ biên.*** - H.: Chính trị
quốc gia Sự thật, 2024. - 1047tr.; 24cm.

347.597 V305K/VV.0021096 - VV.0021097

**349 – *Luật pháp của khu vực pháp quyền, khu vực, vùng
kinh tế xã hội, tổ chức liên chính phủ vùng cụ thể***

274. *Bộ luật Dân sự.* - H.: Thanh niên, 2023. - 304tr.; 19cm.

349.597 B450L/VN.0085807 - VN.0085808

275. *Luật Thủ đô năm 2024.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật,
2024. - 136tr.; 19cm.

**349.597 L504T/M.0185253 - M.0185254;
MP.0042347; VN.0085601 - VN.0085602**

**276. *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII/ Insun Yu;
Nguyễn Quang Ngọc dịch.*** - H.: Khoa học xã hội, 2023. -
204tr.; 24cm.

**349.597 L504V/M.0185852 - M.0185853;
MP.0042578; VV.0021264 - VV.0021265**

277. *Pháp luật và cuộc sống.* - H.: Văn học, 2024. - 304tr.;
21cm.

**349.597 Ph109L/M.0185706; VN.0085799 -
VN.0085800**

278. *Sổ tay hỏi đáp pháp luật về dân sự, hôn nhân và gia đình.* - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý. - H.: Tư pháp, 2023. - 99tr.; 24cm.

349.597 S450T/M.0185561 - M.0185562

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

279. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại: Người gieo những hạt giống đỏ/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 212tr.; 21cm.

**352.609597 Ch500T/M.0185768 - M.0185769;
MP.0042536; VN.0085857 - VN.0085858**

280. *Hoàn thiện hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Trương Thị Hồng Hà, Đào Ngọc Báu.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 231tr.; 24cm.

351.597 H406T/VV.0021100 - VV.0021101

281. *Quản trị nhà nước trong nền kinh tế số ở một số nước Châu Âu:* Sách chuyên khảo/ *Đặng Minh Đức chủ biên.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 416tr.; 24cm.

**354.094 Qu105T/M.0185840 - M.0185841;
MP.0042572; VV.0021252 - VV.0021253**

282. Bồi dưỡng phong cách lãnh đạo cho chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Minh Cường. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

355.3304109597 B452D/LC.0017482 -
LC.0017483

283. Công tác bảo đảm hậu cần - kỹ thuật trong Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954/ Ngô Nhật Dương sưu tầm, biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 244tr.; 23cm.. - (Lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

355.41109591 C455T/LCV.0003316,
LCV.0003380; M.0184685 - M.0184686; MP.0042137;
VV.0020896 - VV.0020897

284. Công tác bảo đảm pháo binh trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954/ Đỗ Văn Hình chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 236tr.; 23cm.. - (Lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

355.82109597 C455T/LCV.0003368 -
LCV.0003369; M.0184687 - M.0184688; MP.0042138;
VV.0020898 - VV.0020899

285. Kỹ yếu Hội thảo khoa học Phát huy truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới: Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35

năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024). - H.: Bộ Quốc phòng, 2024. - 660tr.; 29cm
355.009597 K600Y/T.0025026 - T.0025027

286. *Kỷ yếu Tọa đàm 80 năm "Linh hồn, mạch sống" của Quân đội cách mạng.* - H.: Báo Quân đội nhân dân, 2024. - 208tr.; 30cm
355.009597 K600Y/T.0025028 - T.0025029 - T.0025030 - T.0025031 - T.0025032

287. *Lịch sử Bộ Tham mưu Tổng cục Kỹ thuật (1974-2024).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 491tr.; 24cm.
355.009597 L302S/LCV.0003407 - LCV.0003408

288. *Lịch sử công tác phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2022).* - In lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 628tr.; 24cm.
355.0082 L302S/LCV.0003031 - LCV.0003032; VV.0021373

289. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Hà Văn Tấn chủ biên, Chữ Văn Tấn, Phạm Lý Hương...* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 592tr.; 22cm.
T.1: Buổi đầu giữ nước thời Hùng Vương - An Dương Vương
355.009597 L302S/M.0186049 - M.0186050 - M.0186051; MP.0042666; VV.0021350 - VV.0021351 - VV.0021352 - VV.0021353

290. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Trần Quốc Vượng chủ biên,*

Lê Đình Sỹ. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 480tr.; 22cm.

T.2: Đấu tranh giành độc lập, tự chủ (từ năm 179 trước công nguyên đến năm 938)

**355.009597 L302S/M.0186046 - M.0186047 -
M.0186048; MP.0042665; VV.0021346 - VV.0021347 -
VV.0021348 - VV.0021349**

291. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Nguyễn Danh Phiệt chủ biên, Trịnh Vương Hồng, Trần Bá Chí....* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 432tr.; 22cm.

T.3: Thời Ngô - Đinh - Tiền Lê - Lý (939 - 1225)

**355.009597 L302S/M.0186043 - M.0186044 -
M.0186045; MP.0042664; VV.0021342 - VV.0021343 -
VV.0021344 - VV.0021345**

292. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Đỗ Trình chủ biên, Lê Đình Sỹ, Nguyễn Văn Nhã.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 488tr.; 22cm.

T.4: Hoạt động quân sự thời Trần (1226 - 1400)

**355.009597 L302S/M.0186040 - M.0186041 -
M.0186042; MP.0042663; VV.0021338 - VV.0021339 -
VV.0021340 - VV.0021341**

293. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Phan Huy Lê chủ biên, Lê Đình Sỹ, Nguyễn Lệ Thi.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024; 22cm.

T.5: Hoạt động quân sự thời Hồ - Lê Sơ (1400 - 1527)

**355.009597 L302S/M.0186037 - M.0186038 -
M.0186039; MP.0042662; VV.0021334 - VV.0021335 -
VV.0021336 - VV.0021337**

294. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Vũ Minh Giang chủ biên, Dương Đình Lập, Nguyễn Minh Đức...* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 480tr.; 22cm.

T.6: Hoạt động quân sự từ năm 1527 đến năm 1771

355.009597 L302S/M.0186034 - M.0186035 - M.0186036; MP.0042661; VV.0021330 - VV.0021331 - VV.0021332 - VV.0021333

295. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Lê Đình Sỹ chủ biên, Phan Đại Doãn.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 400tr.; 22cm.

T.7: Hoạt động quân sự thời Tây Sơn (1771 - 1802)

355.009597 L302S/M.0186031 - M.0186032 - M.0186033; MP.0042660; VV.0021326 - VV.0021327 - VV.0021328 - VV.0021329

296. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Đinh Xuân Lâm chủ biên, Bùi Đình Phong, Hoàng Thị Thảo.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 400tr.; 22cm.

T.8: Hoạt động quân sự từ năm 1802 đến năm 1896

355.009597 L302S/M.0186028 - M.0186029 - M.0186030; MP.0042659; VV.0021322 - VV.0021323 - VV.0021324 - VV.0021325

297. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Văn Tạo chủ biên, Lê Văn Thái.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 560tr.; 22cm.

T.9: Hoạt động quân sự từ năm 1897 đến cách mạng tháng Tám năm 1945

**355.009597 L302S/M.0186025 - M.0186026 -
M.0186027; MP.0042658; VV.0021318 - VV.0021319 -
VV.0021320 - VV.0021321**

**298. *Lịch sử quân sự Việt Nam*/ Trịnh Vương Hồng chủ biên,
Nguyễn Mạnh Hà đồng chủ biên, Bùi Đình Thanh. - Xuất bản
lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 488tr.; 22cm.**

T.10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 -
1954)

**355.009597 L302S/M.0186022 - M.0186023 -
M.0186024; MP.0042657; VV.0021314 - VV.0021315 -
VV.0021316 - VV.0021317**

**299. *Lịch sử quân sự Việt Nam*/ Hoàng Phương chủ biên,
Nguyễn Văn Minh đồng chủ biên, Hồ Khang.... - Xuất bản lần
thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024; 22cm.**

T.11: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 -
1975) . - 552tr.

**355.009597 L302S/M.0186019 - M.0186020 -
M.0186021; MP.0042656; VV.0021310 - VV.0021311 -
VV.0021312 - VV.0021313**

**300. *Lịch sử quân sự Việt Nam*/ Nguyễn Văn Minh chủ biên,
Hồ Khang. - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự
thật, 2024. - 448tr.; 22cm.**

T.12: Những nhân tố hợp thành sức mạnh Việt Nam thắng
Mỹ

**355.009597 L302S/M.0186016 - M.0186017 -
M.0186018; MP.0042655; VV.0021306 - VV.0021307 -
VV.0021308 - VV.0021309**

301. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Trịnh Vương Hồng chủ biên, Dương Đình Lập, Nguyễn Trọng Dinh....* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 632tr.; 22cm.

T.13: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc (1975 - 2000)

355.009597 L302S/M.0186013 - M.0186014 - M.0186015; MP.0042654; VV.0021302 - VV.0021303 - VV.0021304 - VV.0021305

302. *Lịch sử quân sự Việt Nam/ Vũ Quang Đạo chủ biên, Vũ Quang đạo, Nguyễn Minh Đức....* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 440tr.; 22cm.

T.14: Tổng luận

355.009597 L302S/M.0186010 - M.0186011 - M.0186012; MP.0042653; VV.0021298 - VV.0021299 - VV.0021300 - VV.0021301

303. *Lịch sử Tổng cục Kỹ thuật (1974 - 2024)/ Nguyễn Văn Cẩm chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 648tr.; 24cm.

355.009597 L302S/VV.0021374

304. *Nato - Những bí mật bạn chưa biết/ Sưu tầm, tuyển dịch: Bích Huệ, Ngọc Khanh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 396tr.; 21cm.

355.031091821 N000N/LC.0015805 - LC.0015806; M.0185868 - M.0185869; MP.0042585; VN.0085926 - VN.0085927

305. *Ngành Quân y Quân đội nhân dân Việt Nam phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024;

23cm.. - (Lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

T.1. - 188tr.

355.34509597 Ng107Q/LCV.0003362 -
LCV.0003363

T.2. - 196tr.

355.34509597 Ng107Q/LCV.0003364 -
LCV.0003365

306. *Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ sau Chiến dịch Biên Giới 1950 đến Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954/ Phạm Ngọc Khắc.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 204tr.; 23cm.. - (Lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

355.4209597 Ngh250T/LCV.0003366 -
LCV.0003367; M.0184693 - M.0184694; MP.0042141;
VV.0020904 - VV.0020905

307. *Nhà hát Chèo Quân đội - 70 năm xây dựng và trưởng thành (1954-2024).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 220tr.; 25cm.

355.009597 Nh100H/LCV.0003392 -
LCV.0003393

308. *Những phát triển về quốc phòng, quân sự và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới/ Trần Việt Khoa.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 628tr.; 22cm.

355.009597 Nh556B/LC.0017485

309. *Những vũ khí diệu kỳ trong hai cuộc chiến tranh thực*

dân Pháp và đế quốc Mỹ của quân và dân ta. - H.: Thanh niên, 2024. - 183tr.; 21cm.

**355.809597 Nh556V/M.0184991 - M.0184992;
MP.0042261; VN.0085471 - VN.0085472**

310. *Quân đội Mỹ - Những bí mật bạn chưa biết/ Sơu tâm, tuyển dịch: Bích Huệ, Ngọc Khanh.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 396tr.; 21cm.

**355.00973 Qu121Đ/LC.0015807 -
LC.0015808; M.0185866 - M.0185867; MP.0042584;
VN.0085924 - VN.0085925**

311. *Quân đội Nga - Những bí mật bạn chưa biết/ Sơu tâm, tuyển dịch: Mai Hương, Văn Nam, Anh Ba.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 436tr.; 21cm.

**355.00947 Qu121Đ/LC.0015803 -
LC.0015804; M.0185862 - M.0185863; MP.0042582;
VN.0085920 - VN.0085921**

312. *Quân đội nhân dân Việt Nam - 80 Năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1944 - 2024)/ Sơu tâm, biên soạn: Lê Xuân Thành, Tống Đức Quảng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 348tr.; 25cm.

**355.009597 Qu121Đ/LCV.0003488 -
LCV.0003489; M.0186158 - M.0186159 - M.0186160;
VV.0021427 - VV.0021428 - VV.0021429 - VV.0021430**

313. *Quân đội Nhật - Những bí mật bạn chưa biết/ Sơu tâm, tuyển dịch: Quốc Nam, Anh Ba.* - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 396tr.; 21cm.

355.00952 Qu121Đ/LC.0015801 -
LC.0015802; M.0185864 - M.0185865; MP.0042583;
VN.0085922 - VN.0085923

314. *Quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp cách mạng Lào - Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm:* Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 956tr.; 24cm.

355.009597 Qu121T/VV.0021370

315. *Tài liệu nâng cao nhận thức, trách nhiệm của quân nhân đối với bản thân, gia đình, đồng đội và đơn vị.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 108tr.; 19cm.

355.109597 T103L/LC.0017395 - LC.0017396;
M.0185095 - M.0185096; MP.0042293

316. *Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22.12.1944 - 22.12.2024) và 35 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân/ Nguyễn Văn Đức chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 304tr.; 19cm.

355.009597 T103L/LC.0017558 - LC.0017559;
M.0186110 - M.0186111; MP.0042694; VN.0086050 -
VN.0086051

317. *Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam - 80 năm vững bước dưới cờ Đảng (22.12.1994 - 22.12.2024):* Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 1160tr.; 24cm.

355.009597 K600Y/M.0186112; VV.0021375 -
VV.0021376

318. 80 năm những chặng đường vẻ vang của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-2024)/ Biên soạn: Nguyễn Ngọc Khanh, Đặng Ngọc Giang,... - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 340tr.; 25cm.

355.009597 T104M/M.0186155 - M.0186156 - M.0186157; VV.0021423 - VV.0021424 - VV.0021425 - VV.0021426

319. Aircraft, Tanks Artillery of the Ukraine War/ Martin Dougherty. - London: Amber Books, 2024. - 128p.; 22cm.

355.8 A103T/AN.0013264

320. Asian military evolutions: Civil - Military relations in Asia/ Alan Chong, Nicole Jenne. - Brisol: Brisol University, 2023. - 354p.; 24cm.

355.0095 A109M/AV.0013222

321. China's use of armed coercion: To win without fighting/ James A. Siebens. - London: Routledge, 2024. - 267p.; 24cm.. - (Asian security studies)

355.033051 Ch311U/AV.0013209

322. Comparing armed conflicts/ Bruno Charbonneau, Adam Sandor. - London: Routledge, 2022. - 185p.; 23cm.

355 C430A/AV.0013205

323. Defence innovation and the 4th industrial revolution: Security challenges, emerging technologies, and military implications/ Michael Raska, Katarzyna Zysk, Ian Bower. - London: Routledge, 2023. - 192p.; 23cm.

355.07 D201I/AV.0013227

324. *Drones, force and law: European perspectives/* David Hastings Dunn, Nicholas J. Wheeler, Jack Davies.... - Cambridge: Cambridge University, 2023. - 93p.; 24cm.. - (Cambridge elements)

355 Dr429F/AV.0013226

325. *Israel/Palestine/* Alan Dowty. - Fifth edition. - Cambridge: Polity, 2023. - 287p.; 23cm.

355.02 I-313P/AV.0013262

326. *Military strategy of great power:* Managing power asymmetry and structural change in the Twenty-first century/ *Hakan Edstrom, Jacob Westberg.* - London: Routledge, 2022. - 263p.; 23cm.. - (Cass military studies)

355.02 M309S/AV.0013207

327. *Military Aircraft, Tanks Warships:* Visual Encyclopedia more than 850 Illustrations/ *Jim Winchester, Robert Jackson, David Ross.* - London: Amber books, 2023. - 448p.; 28cm.

355.8 M309A/AV.0013325

328. *Routledge handbook of the future of warfare/* Artur Gruszczak, Sebastian Kaempf. - London: Routledge, 2024. - 469p.; 25cm.. - (Routledge handbooks)

355.02 R435H/AV.0013217

329. *The Militarization of European Space Policy/* Thomas Hoerber, Iraklis Oikonomou. - New York: Routledge, 2024. - 215p.; 24cm.

355.0094 Th200M/AV.0013304

330. *The nexus of naval modernization in India and China:* Strategic rivalry and the evolution of maritime power/
Christopher K. Colley. - Oxford: Oxford University, 2022. - 285p.; 22cm.

355.07 Str110R/AN.0013252

331. *Theorising Future Conflict:* War out to 2049/ *Mark Lacy.*
- New York: Routledge, 2024. - 241p.; 24cm.

355.02 Th205F/AV.0013305

332. *Understanding battlefield coalitions/* *Rosella Cappella Zielinsky, Ryan Grauer.* - London: Routledge, 2024. - 258p.; 24cm.. - (Cass military studies)

355.031 U512B/AV.0013208

333. *Understanding the impact of social research on the military:* Reflections and critiques/ *Eyal Ben-Ari, Helena Carreiras, Celso Castro.* - London: Routledge, 2022. - 135p.; 23cm.

355 U512T/AV.0013210

334. *Understanding the military design movement:* War, change and innovation/ *Ben Zweibelson.* - London: Routledge, 2023. - 342p.; 24cm.

355.4 U512T/AV.0013212

335. *Unwinnable wars:* Afghanistan and the future of American armed statebuilding/ *Adam Wunische.* - Cambridge: Polity, 2024. - 212p.; 23cm.

355.02 U513W/AV.0013257

336. *U.S Army counterinsurgency warrior handbook.* - Lexington: Stiles Publishing, Inc., 2024. - 298p.; 23cm.

355.420973

U500S/AV.0013293

337. *War Narratives in Post - Conflict Societies:* Keeping the Past Alive in the Former Yugoslavie/ *Michal Mochtak.* - New York: Routledge, 2024. - 284p.; 24cm.. - (Contemporary Security Studies)

355.02

W109N/AV.0013308

338. *War, peace and international relations:* An introduction to strategic history/ *Colin S. Gray, James J. Wiriz.* - 3rd edition. - London: Routledge, 2024. - 373p.; 25cm.

355.02

W109P/AV.0013216

339. *Warfare ethics in comparative perspective:* China and the West/ *Editors: Sumner B. Twiss, Ping-cheung Lo, Benedict S. B. Chan.* - London: Routledge, 2024. - 319p.; 23cm.

355

W109E/AV.0013267

340. *Строевой устав вооруженных сил Российской Федерации.* - М.: ИНФРА-М, 2024. - 101с.; 21cm.

355.50947

C000y/XN.0027197

341. *Стратегия/ Ф. Кюльман.* - М.: ЛЕНАНД, 2023. - 552с.; 22cm.

355.07

C000т/XN.0027212

342. *Военно-инженерная подготовка/ В.С. Литовкский, Д.В. Кузнецов.* - М.: Инфра-М, 2024. - 496с.; 24cm.

355.00947

В000п/XV.0004140

343. *Общая тактика:* Управление подразделениями в бою/ *Е.А. Драбатулин, Ю.Б. Байрамуков.* - М.: ИНФРА-М, 2024. - 116с.; 21см.

355.00711

О000т/XN.0027201

344. *Снайперская подготовка/* *А.М. Мальцев.* - М.: “Академический проект”, 2023. - 175с.; 21см.

355.50947

С000п/XN.0027198

345. *Современное оружие/* *Л.Е. Сытин.* - М.: Издательство АСТ, 2023. - 511с.; 24см.

355.8

С000о/XV.0004141

346. *Основы военной службы:* Строевая, огневая и тактическая подготовка, военная топография, медицинское обеспечение/ *В.Ю. Микрюков.* - М.: Инфра-М, 2023. - 383с.; 24см.

355.00947

О00в/XV.0004142

347. *Автоматические системы управления вооружением/* *И.Ю. Лепешинский, П.М. Варлаков, Д.Н. Захаров....* - М.: Инфра-М, 2023. - 193с.; 24см.

355.8

А000с/XV.0004138

348. *Новейшие ракетные системы России:* Что мы можем противопоставить ракетным системам НАТО?/ *А.П. Кашкаров.* - М.: САЛОН-Пресс, 2024. - 188с.; 21см.

355.43

Н000р/XN.0027202

349. Мотострелковое отделение (Группа) в бою/ И.В. Матвийчук, Н.А. Максимов, А.Г. Хомич.... - М.: Корпус, 2023. - 336с.; 22см.

355.5 М000о/XN.0027221

350. Анализ эффективности ракетных и артиллерийских комплексов вооружения/ В.М. Кашин, Н.И. Ахапкин. - М.: Издательство МГТУ имени Н.Э. Баумана, 2023. - 324с.; 24см.

355.80711 А000э/XV.0004143

351. Артиллерийская разведка и отдельные элементы военной топографии/ Ю.И. Литвин, Н.В. Марчук, В.Е. Уткин. - М.: Корпус, 2024. - 304с.; 22см.

355.00711 А000р/XN.0027224

352. Военная топография в служебно-боевой деятельности оперативных подразделений/ А.Р. Баранов, В.И. Ягодинцев. - М.: Академический проект, 2023. - 139с.; 21см.

355.00711 В000т/XN.0027199

353. Военно-инженерная безопасность России в системе национальной безопасности/ И.А. Медяник. - М.: Под редакцией П.С. Самыгина., 2024. - 118с.; 20см.

355.00947 В000б/XN.0027200

354. Национальная безопасность России: состояние, угрозы, перспективы развития. - М.: Издательско-торговая корпорация “Дашков и К”, 2023. - 304с.; 21см.

355.033047

H0006/XN.0027207

355. *Тактико-специальная подготовка подразделений автотехнического и танкотехнического обеспечения/ Кудрявцев , И.А., Д.В. Погодаев, А.Ю. Тенчурин. - М.: Инфра-М, 2024. - 127с.; 24см.*

355.00947

T000П/XV.0004137

356. *Батальонная (ротная) тактическая группа в основных видах боя/ В.И. Литвиненко, Д.В. Цеханович. - М.: Корпус, 2024. - 418с.; 22см.*

355.42

B000p/XN.0027223

357. *Властные механизмы обеспечения военной безопасности Российской Федерации в эпоху противостояния цивилизации/ В.А. Шамахов, А.А. Ковалев. - М.: РИОР ИНФРА –М, 2023. - 255с.; 21см.*

355.033547

B000м/XN.0027196

358. *Организация, вооружение и основы боевого применения частей и подразделений армий иностранных государств/ Ахметов, М.Г.. - М.: Издательство Прометей -, 2023. - 309с.; 21см.*

355.4

O000в/XN.0027204

358 – *Lực lượng không quân và chuyên biệt khác và cuộc chiến; quân chủng kỹ thuật và có liên quan*

359. *Bình chủng Tăng thiết giáp biên niên sự kiện (2009-2024). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 384tr.; 21cm.*

358.1809597

B312C/LC.0017486 - LC.0017487

360. *Giáo trình độc học và phóng xạ quân sự*: Dành cho đào tạo trình độ đại học/ *Hoàng Anh Tuấn chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 324tr.; 27cm.

358.30711

Gi-108T/LCV.0003396 -

LCV.0003397

361. *Lịch sử Lữ đoàn Pháo binh 164 - Đoàn pháo binh Bến Hải (1954-2024)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 500tr.; 21cm.

358.1209597

L302S/LC.0017492

362. *Lịch sử Trung đoàn Pháo phòng không 240 (1954-2024)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 488tr.; 21cm.

358.1309597

L302S/LC.0017488

363. *Mái trường nâng cánh ước mơ bay/ Mai Văn Đông*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 212tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2024))

358.4009597

M103T/LCV.0003409

364. *Tài liệu tuyên truyền 75 năm ngày truyền thống ngành vận tải quân sự (18.6.1949 - 18.6.2024)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 100tr.; 19cm.

358.2509597

T103L/LC.0017458 - LC.0017459

365. *Защита войск от оружия массового поражения/ М.В. Дегтярёв, В.И. Литвиненко*. - М., 2023. - 320с.; 22cm.

358.3

3000В/XN.0027211

359 – *Lực lượng trên biển và cuộc chiến*

366. *Thủy hải chiến Việt Nam trong lịch sử/ Cao Văn Liên.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 220tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

**359.009597 Th522H/M.0185906 - M.0185907;
MP.0042604; VN.0085962 - VN.0085963**

367. *The Navy of the 21st century, 2001-2022/ Paul H. Silverstone.* - London: Routledge, 2024. - 461p.; 28cm.. - (The U.S. navy warship series)

359.83097309051 Th200N/AV.0013218

368. *U.S. navy minecraft: A history and directory from World War I to today/ Ken W. Sayers.* - Jefferson, North Caroline: McFarland Company, 2023. - 491p.; 25cm.

359.83620973 U500N/AV.0013275

369. *Авианосцы: Поиск оптимальных решений/ Ю.Ф. Каторин, М.А. Богданов.* - М.: население, 2023. - 264с.; 29cm.

359 A000в/XV.0004150

370. *Искусство ведения войны/ Брэдли, А. Фiske.* - М.: Центрполиграф, 202. - 416с.; 21cm.

359.00973 И000в/XN.0027205

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội; hiệp hội

371. *An ninh khí hậu trong quan hệ quốc tế*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Viết Lân. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 280tr.; 21cm.

**363.7 A105N/M.0185273 - M.0185274;
MP.0042355; VN.0085615 - VN.0085616**

372. *An ninh phi truyền thống ở Biển Đông - Cơ hội và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Xuân Cường chủ biên. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 200tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

**363.09597 A105N/M.0185896 - M.0185897;
MP.0042599; VN.0085952 - VN.0085953**

373. *Hướng dẫn các tình huống thoát nạn, thoát hiểm, sơ cấp cứu trong phòng, chống cháy, nổ*/ Trần Kim Khánh. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 227tr.; 21cm.

**363.377 H561D/M.0185027 - M.0185028;
MP.0042264**

374. *Hướng dẫn phương pháp chung nhận diện các yếu tố nguy hiểm/ độc hại, đánh giá rủi ro an toàn và sức khỏe nghề nghiệp*/ Đỗ Trần Hải, Nguyễn Thắng Lợi, Phạm Quốc Quân. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 97tr.; 21cm.

**363.11 H561D/M.0185029 - M.0185030;
MP.0042265**

375. *Kinh nghiệm giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống trên thế giới và gợi mở đối với Việt Nam*: Sách chuyên

khảo/ *Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 364tr.; 21cm.

**363.09597 K312N/M.0185085 - M.0185086;
MP.0042288; VN.0085513 - VN.0085514**

376. *Kỹ năng an toàn khi ở nhà/ Lâm Tú biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 95tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**363.1 K600N/M.0185663 - M.0185664;
MP.0042498**

377. *Kỹ năng an toàn nơi công cộng/ Lâm Tú biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 91tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**363.1 K600N/M.0185665 - M.0185666;
MP.0042499**

378. *Kỹ năng bảo vệ môi trường sống/ Lâm Tú biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 86tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**363.7 K600N/M.0185673 - M.0185674;
MP.0042503**

379. *Kỹ năng phòng tránh đuối nước:* Dành cho học sinh/ *Trúc An biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 87tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**363.1 K600N/M.0185655 - M.0185656;
MP.0042494**

380. *Kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích:* Dành cho học sinh/ *Trúc An biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 82tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**363.1 K600N/M.0185657 - M.0185658;
MP.0042495**

381. Взрывчатые вещества и взрывчатые превращения/ Котасонов, Ю.И.. - М.: ИНФРА-М, 2024. - 141с.; 22cm.

363.1798

B000В/XN.0027206

370 – Giáo dục

382. Khoa học tư duy và phát triển năng lực tư duy khoa học trong giáo dục đào tạo/ Trần Khánh Đức chủ biên. - H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 795tr.; 24cm.

370

Kh401H/M.0185557 - M.0185558;

VV.0021192 - VV.0021193

383. Mục tiêu giáo dục và các tiểu luận khác/ Alfred North Whitehead; Hoàng Phú Phương dịch. - H.: Tri thức, 2024. - 342tr.; 20cm.

370

M506T/M.0185115 - M.0185116;

MP.0042301; VN.0085537 - VN.0085538

384. Mười nhà giáo dục lớn của Nhật Bản hiện đại = Ten Great Educators of Modern Japan/ Benjamin C. Duke chủ biên và hiệu đính; Ng.dịch: Đỗ Thị Thu Trà, Lê Tùng Quân. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 308tr.; 22cm.

370.92252

M558N/M.0185581 - M.0185582;

MP.0042462; VN.0085749 - VN.0085750

385. Nhà trường và xã hội/ John Dewey; Đào Quốc Minh dịch. - H.: Dân trí, 2024. - 123tr.; 21cm.

**370.1 Nh100T/M.0186094 - M.0186095;
MP.0042687; VN.0086036 - VN.0086037**

**386. *Nhàn đàm Giáo Dục*: Từ trải nghiệm riêng/ Phan Chánh
Dưỡng. - H.: Dân trí, 2024. - 266tr.; 21cm.**

**370 Nh105Đ/M.0185974 - M.0185975;
MP.0042635; VN.0086010 - VN.0086011**

**387. *Những lá thư gửi nhà cải cách giáo dục trẻ*/ Frederick
M. Hess; Ng.dịch: Ngô Thị Thanh Tùng, Nguyễn Tiến Dũng. -
H.: Dân trí, 2024. - 245tr.; 23cm.**

**370.973 Nh556L/M.0185193 - M.0185194;
VV.0021062 - VV.0021063**

**388. *Toàn thể biến dịch của cuộc sống là học tập*/ J.
Krishnamurti; Quách Trọng dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam,
2024. - 333tr.; 21cm.**

**370.15 T406T/M.0185113 - M.0185114;
MP.0042300; VN.0085535 - VN.0085536**

**389. *Trạng Nguyên Việt Nam*/ Đặng Việt Thủy chủ biên,
Giang Tuyết Minh. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 232tr.; 21cm.**

**370.922597 Tr106N/M.0185760 - M.0185761;
MP.0042532; VN.0085849 - VN.0085850**

**390. *Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục lịch sử
dân tộc*. - H.: Thanh niên, 2024. - 183tr.; 21cm.**

**370.9597 T550T/M.0185527 - M.0185528;
VN.0085713 - VN.0085714**

391. Văn minh khai sáng/ Albert M. Craig; Nguyễn Trung Kiên dịch. - H.: Tri thức, 2024. - 304tr.; 22cm.

**370.92 V115M/M.0185137 - M.0185138;
MP.0042312; VN.0085559 - VN.0085560**

371 – Trường học và hoạt động; giáo dục đặc biệt

392. Đơn giản hóa việc học: Các chiến lược hiệu quả cho bài kiểm tra, bài thi, tiểu luận, luận án/ *Peter Lia; Đào Hiền Mai dịch.* - H.: Thanh niên, 2023. - 311tr.; 27cm.

**371.3 Đ464G/M.0185695 - M.0185696;
MP.0042513; VV.0021232 - VV.0021233**

393. Kỹ năng phòng chống tệ nạn học đường: Dành cho học sinh/ *Trúc An biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 86tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**371.78 K600N/M.0185667 - M.0185668;
MP.0042500**

394. Lời khuyên dành cho Thầy cô/ Nguyễn Phong; Ngô Trung Việt dịch. - H.: Dân trí, 2021. - 295tr.; 21cm.

**371.102 L462K/M.0185603 - M.0185604;
MP.0042471; VN.0085759 - VN.0085760**

395. Phương pháp giáo dục Montessori thời kì nhạy cảm của trẻ/ Lý Lợi chủ biên; Tuệ Văn dịch. - H.: Đại học Sư phạm, 2021. - 185tr.; 23cm.. - (Tủ sách giáo dục gia đình kinh điển)

**371.392 Ph561P/M.0185704 - M.0185705;
MP.0042515**

372 – Giáo dục tiểu học (Giáo dục sơ học)

396. Khéo léo dùng công cụ/ *Intimate Sister; Hương Hương dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2019. - 143tr.; 19cm.. - (Kỹ năng sống cho học sinh)

**372.37 Kh205L/M.0185639 - M.0185640;
MP.0042487**

397. Khi động vật lên tiếng/ *Intimate Sister; Hương Hương dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2019. - 134tr.; 19cm.. - (Kỹ năng sống cho học sinh)

**372.37 Kh300Đ/M.0185637 - M.0185638;
MP.0042486**

398. Ứng xử và giao tiếp/ *Intimate Sister; Hương Hương dịch.* - In lần 2. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 119tr.; 19cm.. - (Kỹ năng sống cho học sinh)

**372.37 U556X/M.0185635 - M.0185636;
MP.0042485**

399. Tai nạn và phòng tránh/ *Intimate Sister; Hương Hương dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 119tr.; 19cm.. - (Kỹ năng sống cho học sinh)

**372.37 T103N/M.0185641 - M.0185642;
MP.0042488**

380 – Thương mại, truyền thông, vận tải

400. Alibaba - Sự tương tác phức tạp giữa nhà nước và vốn tư bản trong bối cảnh Trung Quốc vươn ra toàn cầu/ *Hong*

Shen; Lê Minh Tân dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 199tr.; 18cm.. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị)

384.3 A103S/M.0185129 - M.0185130;
MP.0042308; VN.0085551 - VN.0085552

401. *Amazon - Lãnh chúa kỹ thuật số trỗi dậy nhờ bất bình đẳng xã hội/ Benedetta Brevini; Hoàng Lan dịch.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 220tr.; 18cm.. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị)

384.3 A104L/M.0185135 - M.0185136;
MP.0042311; VN.0085557 - VN.0085558

402. *Baidu - Biến động địa chính trị trên Internet tại Trung Quốc/ ShinJoung Yeo.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 256tr.; 18cm.. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị)

384.3 B103B/M.0185133 - M.0185134;
MP.0042310; VN.0085555 - VN.0085556

403. *Hồn Anime: Hợp tác cùng sáng tạo và câu chuyện thành công của truyền thông Nhật Bản/ Ian Condry; Hồ Hồng Đăng dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 306tr.; 24cm.. - (Tủ sách hiểu thực tại)

384.5 H454A/M.0185177 - M.0185178;
MP.0042329; VV.0021046 - VV.0021047

404. *Phương pháp phân tích nội dung truyền thông lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo/ Dương Thị Thu Hương.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 233tr.; 21cm.

**384 Ph561P/M.0185017 - M.0185018;
VN.0085495 - VN.0085496**

405. Tencent - *Quyền lực của giao tiếp và kết nối trong thúc đẩy nền kinh tế/ Min Tang; Hồng Linh dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 335tr.; 18cm.. - (Những gã khổng lồ truyền thông qua góc nhìn kinh tế chính trị)

**384.3 T203Q/M.0185125 - M.0185126;
MP.0042306; VN.0085547 - VN.0085548**

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

406. *Ăn mặc - Một lịch sử bị che đậy đằng sau vải vóc và trang phục/ Sofi Thanhouser; Nguyễn Hữu Minh Đăng dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 423tr.; 24cm.

**391.009 A115M/M.0185565 - M.0185566;
MP.0042454; VV.0021210 - VV.0021211**

407. *Chuyện cơm Hội An/ Nir Avieli; Phạm Minh Quân dịch.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 454tr.; 24cm.

**394.1209597 Ch527C/M.0185938 - M.0185939;
MP.0042617; VV.0021274 - VV.0021275**

408. *Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ/ Vũ Duy Mên.* - Tái bản có sửa chữa. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 322tr.; 23cm.

**390.09597 H561U/M.0185491 - M.0185492;
MP.0042436; VV.0021150 - VV.0021151**

409. *Lịch sử thế giới qua 6 thức uống = A history of the world in 6 glasses/ Tom Standage; Miên Túc dịch.* - H.: Dân trí, 2023.
- 372tr.; 21cm.

**394.12 L302S/M.0185623 - M.0185624;
MP.0042481; VN.0085779 - VN.0085780**

410. *Lịch sử trang phục thế giới:* Khái quát về các loại trang phục qua các thời kỳ lịch sử/ *Katherine Morris Lester; Vũ Huyền Trang dịch.* - H.: Mỹ thuật, 2024. - 323tr.; 24cm.

**391 L302S/M.0185179 - M.0185180;
MP.0042330; VV.0021048 - VV.0021049**

411. *Văn hóa tín ngưỡng/ Chủ biên: Võ Văn Thành, Lê Thị Thanh Tâm.* - H.: Tri thức, 2024. - 272tr.; 24cm.

**390.09597 V115H/M.0185493 - M.0185494;
VV.0021152 - VV.0021153**

412. *Văn hóa Nam Bộ qua cái nhìn của Sơn Nam/ Võ Văn Thành chủ biên.* - H.: Tri thức, 2024. - 232tr.; 21cm.

**390.09597 V115H/M.0185926 - M.0185927;
MP.0042614; VN.0085982 - VN.0085983**

413. *Văn hóa và tín ngưỡng/ Chủ biên: Võ Văn Thành, Lê Thị Thanh Tâm.* - H.: Tri thức, 2024. - 276tr.; 24cm.

**390.09597 V115H/M.0185948 - M.0185949;
MP.0042622; VV.0021284 - VV.0021285**

400 - NGÔN NGỮ

414. *Lịch sử chữ Quốc ngữ (1615 - 1919)*/ *Phạm Thị Kiều Ly; Thanh Thư dịch.* - H.: Văn học, 2024. - 432tr.; 24cm.

**495.92209 L302S/M.0185169 - M.0185170;
MP.0042325; VV.0021038 - VV.0021039**

415. *100 câu hỏi về lịch sử chữ Quốc ngữ*/ *Phạm Thị Kiều Ly.*
- H.: Khoa học xã hội, 2024. - 256tr.; 19cm.

**495.92209 M458T/M.0185932 - M.0185933;
MP.0042616; VN.0085988 - VN.0085989**

453. *American Ways: An Introduction to American Culture*/
Maryanne Kearny Datesman, Joann Crandall, Edward N. Kearny. - 4th ed.. - New York: Pearson, 2014. - 326p.; 25cm.

428.64 A104W/AV.0013326

500 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

416. *Đời muối: Lịch sử thế giới*/ *Mark Kurlansky; Hoàng Ly dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 665tr.; 21cm.

**553.6309 Đ462M/M.0185363 - M.0185364;
MP.0042387; VN.0085663 - VN.0085664**

417. *Những nhà khoa học thay đổi lịch sử.* - H.: Dân trí, 2021. - 320tr.; 24cm.

**509.22 Nh556N/M.0185698 - M.0185699;
VV.0021236 - VV.0021237**

418. *Khởi nguyên của vũ trụ: Lịch sử 14 tỉ năm tiến hóa/ Neil DeGrasse Tyson, Donald Goldsmith; Minh Khôi dịch. - Xuất bản lần thứ 1. - H.: Thế giới, 2024. - 348tr.; 24cm.*

**523.1 Kh462N/M.0185191 - M.0185192;
VV.0021060 - VV.0021061**

590 – Động vật

419. *Tiến sĩ mèo thông thái - Vương quốc động vật/ Hà Minh. - H.: Mỹ thuật, 2022. - 77tr.; 23cm.. - (Bách khoa tri thức dành cho trẻ em)*

**590 T305S/M.0185647 - M.0185648;
MP.0042490**

420. *Khi chúng ta thành người = When we became humans: Hành trình tiến hóa kì diệu của chúng ta/ Michael Bright; Thanh Yên dịch. - H.: Đại học Sư phạm, 2020. - 63tr.; 30cm.*

599.938 Kh300C/M.0185373 - M.0185374

421. *Phúc âm của loài cá chình = The Gospel of Eels/ Patrik Svensson; Nguyễn Chính dịch. - H.: Thanh niên, 2023. - 337tr.; 21cm.*

**597.432 Ph506Â/M.0186062 - M.0186063;
MP.0042672**

600 - CÔNG NGHỆ

610 – Y học và y tế

422. *Bệnh của thời thức ăn tiện lợi = Metabolical/ Robert H. Lustig; Phi Yến dịch.* - H.: Thanh niên, 2023. - 377tr.; 21cm.

**616.044 B256C/M.0185353 - M.0185354;
MP.0042382**

423. *Bình ổn đại tràng, phòng chống Ung thư: Những lưu ý thiết thực và dễ dàng áp dụng/ Fujita Koichiro; Nguyễn Kim Hoàng dịch.* - H.: Thanh niên, 2023. - 324tr.; 19cm.

**616.994052 B312Ô/M.0185643 - M.0185644;
MP.0042489**

424. *Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn gái/ Hà Minh biên soạn.* - Tái bản lần 1. - H.: Thanh niên, 2023. - 287tr.; 21cm.

**616.66 C120N/M.0186052 - M.0186053;
MP.0042667**

425. *Cuộc cách mạng Glucose = Glucose revolution: Thông điệp mới mẽ từ đường huyết/ Jessie Inchauspé; Nganh dịch.* - H.: Thanh niên, 2023. - 372tr.; 21cm.

**616.462 C514C/M.0185629 - M.0185630;
MP.0042484**

426. *Hơi thở nối dài sự sống: Góc nhìn mới về nghệ thuật dụng khí dưỡng sinh/ James Nestor; Liên Vũ dịch.* - H.: Thanh niên, 2021. - 502tr.; 21cm.

**613.192 H462T/M.0185369 - M.0185370;
MP.0042390**

427. *Khỏi bệnh không cần thuốc/ Từ Gia; Song Hạo dịch.* - H.: Dân trí, 2022. - 571tr.; 21cm.

**613.2 Kh428B/M.0185365 - M.0185366;
MP.0042388**

428. *Nương theo dòng chảy tâm trí:* Buông tất cả sẽ được tất cả/ *Tom Moegele; Trâm Vũ dịch.* - H.: Dân trí, 2021. - 289tr.; 19cm.

**616.8914 N561T/M.0185333 - M.0185334;
MP.0042375**

429. *Trầm cảm ẩn - Cách thoát khỏi chủ nghĩa hoàn hảo đang che đậy căn bệnh trầm cảm của bạn/ Margaret Robinson Rutherford; Đỗ Linh Chi dịch.* - Tái bản lần 1. - H.: Thanh niên, 2023. - 318tr.; 21cm.

**616.8527 Tr120C/M.0185685 - M.0185686;
MP.0042509; VN.0085793 - VN.0085794**

430. *Trân trọng cơ thể - Chìa khóa tránh xa ung thư/ Takashi Funat; Kỳ Phong dịch.* - H.: Thanh niên, 2022. - 256tr.; 19cm.

**616.994 Tr121T/M.0186066 - M.0186067;
MP.0042674**

431. *Sức khỏe tốt học tập tốt - Tận dụng tối đa quãng thời gian đại học của bạn/ Gareth Hughes; Mia dịch.* - H.: Thanh niên, 2023. - 323tr.; 21cm.

**613 S552K/M.0185683 - M.0185684;
MP.0042508; VN.0085791 - VN.0085792**

620 – Kỹ thuật và hoạt động liên thuộc

432. *Role of Ballistic and Cruise Missiles in International Security/ Debalina Ghoshal.* - Cham: Palgrave Macillan, 2023. - 183p.; 21cm.

623.451 R428O/AN.0013269

433. *Патроны:* Револьверные, пистолетные, винтовочного-пулеметные, промежуточные/ *Юрий Жук.* - М., 2023. - 750с.; 26см.

623.443 П000а/XV.0004147

434. *Взрывопожаробезопасность корабля/ А.Н. Гулевич, В.В. Матковский, П.А. Сошкин.* - М.: ИНФРА-М, 2023. - 224с.; 22см.

623.82 В000к/XN.0027208

435. *Винтовки и автоматы:* Модели модификации чертежи/ *Александр Жук.* - М.: ЯУЗА - Пресс, 2023. - 237с.; 26см.

623.44 В000и/XV.0004146

436. *Современная беспилотная техника/ Ликсо, В.В..* - М.: Издательство АСТ, 2023. - 192с.; 22см.

623.7469 С0006/XN.0027213

437. *Устройство бронетанковой техники.* - М.: ИНФРА-М, 2024. - 296с.; 22см.

623.74752 У0006/XN.0027214

438. *Устройство надводного корабля/ А.Н. Гулевич, В.В.*

Матковский, П.А. Сошкин. - М.: ИНФРА-М, 2024. - 160с.; 22см.

623.812 У000н/XN.0027209

439. Введение в ракетно-космическую технику: Том 2/
А.П. Аверьянов, Л.Г. Азаренко, Г.Г. Вокин.... - М.: Инфра-Инженерия, 2024. - 444с.; 22см.

623.4519 В000в/XN.0027225

440. Введение в ракетно-космическую технику/ *А.П. Аверьянов, Л.Г. Азаренко, Г.Г. Вокин.... - Москва: Инфра-Инженерия, 2024. - 380с.; 22см.*

623.4519 В000в/XN.0027215

441. Конструкции малокалиберных автоматических пушек/ *В.А. Власов, В.К. Зеленко. - М.: Вологда “Инфра-Инженерия”, 2023. - 255с.; 22см.*

623.41 К000м/XN.0027210

442. Тактика и тактико-специальная подготовка/ *С.А. Савенко, М.Г. Ахметов, В.Г. Гниленко. - М.: Инфра М, 2023. - 224с.; 22см.*

623.41 Т000н/XN.0027218

443. Борьба с беспилтными летательными аппаратами/ *В.И. Литвиненко, Ю.В. Ногинов. - М.: Корпус, 2024. - 148с.; 22см.*

623.7469 Б000с/XN.0027220

444. Автоматические системы заряжания вооружения бронетанковой техники/ *И.Ю. Лепешинский, О.И.*

Чикирев, Д.В. Погодаев.... - Москва: Инфра М, 2024. - 237с.; 22см.

623.74752

A000с/XN.0027219

445. Устройство и проектирование стволов артиллерийских орудий/ А.С. Зайцев. - Старый Оскол ТНТ, 2023. - 388с.; 21см.

623.41

У000и/XN.0027216

446. Вооружение и военная техника сухопутных и воздушно-десантных войск

Учебное пособие/ П.А. Дульнев, В.И. Литвиненко, О.С. Таненя. - М.: Корпус, 2024. - 372с.; 22см.

623

B000и/XN.0027222

447. Основы применения беспилотных летательных аппаратов в артиллерийских подразделениях/ Ю.И. Литвин, Н.В. Марчук, В.У. уткин. - Москва: Корпус, 2024. - 130с.; 22см.

623.7469

O000и/XN.0027217

448. F-106 Delta Dart: Самый скоростной перехватчик ВВС США/ Костантин Кузнецов. - М.: ЯУЗА, 2024. - 109с.; 26см.

623.746

F000D/XV.0004144

449. Shahed-136 и другие БПЛА Ирана: Ударные и разведывательные беспилотники/ Михайл Никольский. - М.: ЯУЗА, 2023. - 126с.; 26см.

623.7469

Sh102O/XV.0004145

640 – Quản lý nhà và gia đình

646 – May vá, quần áo, quản lý cuộc sống cá nhân gia đình

450. Để có hôn nhân hạnh phúc: Làm sao để chung sống dài lâu trong hôn nhân/ *Đặng Khôi biên soạn*. - H.: Văn học, 2024. - 197tr.; 24cm.

**646.78 Đ250C/M.0186002 - M.0186003;
MP.0042649**

451. Để người bạn yêu càng thêm yêu bạn/ *Đặng Khôi biên soạn*. - H.: Văn học, 2024. - 190tr.; 24cm.. - (Bí mật của hôn nhân)

**646.78 Đ250N/M.0186000 - M.0186001;
MP.0042648**

452. Làm thế nào để thay đổi chồng bạn/ *Đặng Khôi biên soạn*. - H.: Văn học, 2024. - 205tr.; 24cm.

**646.78 L104T/M.0186004 - M.0186005;
MP.0042650**

453. Làm thế nào để thay đổi vợ bạn. - H.: Văn học, 2024. - 206tr.; 24cm.

**646.78 L104T/M.0186006 - M.0186007;
MP.0042651**

454. Nói "không" với bạo lực/ *Lâm Tú biên soạn*. - H.: Dân trí, 2023. - 87tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**646.7 N428K/M.0185659 - M.0185660;
MP.0042496**

649 – Nuôi dạy trẻ em; chăm sóc tại nhà cho người khuyết tật và đau ốm

455. Giáo dục giới tính theo cách người Nhật/ Yukihiro Murase, Mami Fukuchi; Bo Virgo dịch. - H.: Dân trí, 2024. - 215tr.; 24cm.

**649.65 Giáo dục/M.0185567 - M.0185568;
MP.0042455**

456. Kỹ năng tự thoát hiểm trong tình huống khẩn cấp: Dành cho học sinh/ Trúc An biên soạn. - H.: Dân trí, 2023. - 86tr.; 23cm.. - (Những bài học về sự an toàn)

**649.6 K600N/M.0185661 - M.0185662;
MP.0042497**

457. Mỗi đứa trẻ đều là duy nhất: Hiểu để dạy con đúng cách/ Lâm Tú Uyên; Song Ngân dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 207tr.; 23cm.

**649.6 M452Đ/M.0185569 - M.0185570;
MP.0042456**

458. Phương pháp giáo dục con của người Do Thái: Giúp trẻ tự tin bước vào cuộc sống/ Hà Minh biên soạn. - In lần 3. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 243tr.; 21cm.

**649.6 Ph561P/M.0185689 - M.0185690;
MP.0042511; VN.0085797 - VN.0085798**

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

459. *Kỷ luật động lực: Công thức thành công*: Xây dựng những thói quen hiệu suất cao để tối ưu kết quả làm việc và trở thành người dẫn đầu/ *Atsushi Togashi; Huỳnh Hoàng Nhi dịch*. - Tái bản đổi tên. - H.: Công thương, 2024. - 283tr.; 19cm.

**650.13 K600L/M.0185159 - M.0185160;
MP.0042323**

460. *Nền giáo dục của người giàu*: Những bài học để thành công chỉ trường đời mới dạy/ *Michael Ellsberg; Thảo Nguyên dịch*. - H.: Công thương, 2024. - 320tr.; 21cm.

**650.1 N254G/M.0185924 - M.0185925;
MP.0042613; VN.0085980 - VN.0085981**

658 – Quản lý chung

461. *Dẫn dắt một bầy sói hay chặn một đàn cừu*/ *Tiffani Bova; Trương Anh Tuấn dịch*. - H.: Dân trí, 2024. - 358tr.; 21cm.

**658.406 D121D/M.0185139 - M.0185140;
MP.0042313; VN.0085561 - VN.0085562**

462. *Hành vi tổ chức*/ *Trần Trọng Thùy*. - H.: Tài chính, 2024. - 378tr.; 24cm.

**658 H107V/M.0185946 - M.0185947;
MP.0042621; VV.0021282 - VV.0021283**

463. *Hợp ít - Làm nhiều*: Bí quyết tổ chức cuộc họp ngắn gọn,

sáng tạo, chuyên nghiệp và hiệu quả/ *Masumi Tani; Thu Phùng dịch.* - H.: Công thương, 2024. - 203tr.; 19cm.

**658.456 H434I/M.0185157 - M.0185158;
MP.0042322**

464. *Những kỹ năng quản lý/ Strohmer; Chiến Kiệt dịch.* - H.: Tri thức, 2023. - 254tr.; 20cm.

**658 Nh556K/M.0185119 - M.0185120;
MP.0042303; VN.0085541 - VN.0085542**

465. *Quản trị doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Đậu Hương Nam chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 250tr.; 21cm.

658.009597 Qu105T/VN.0086061 - VN.0086062

466. *Thành kiến vô thức = The Leader's Guide to Unconscious Bias/ Pamela Fuller, Mark Murphy,...; Hồ Thị Ngọc Thúy dịch.* - H.: Thanh niên, 2024. - 339tr.; 23cm.

**658.4 Th107K/M.0185589 - M.0185590;
MP.0042466; VV.0021218 - VV.0021219**

467. *Thay đổi cách nghĩ = A New Way to Think/ Roger L. Martin; Trịnh Hoàng Kim Phụng dịch.* - H.: Thanh niên, 2024. - 307tr.; 23cm.

**658 Th112Đ/M.0185585 - M.0185586;
MP.0042464; VV.0021214 - VV.0021215**

468. *Thương hiệu Việt Nam thời khắc vàng/ Trần Tuệ Tri.* - Tái bản lần 1. - H.: Thế giới, 2024. - 366tr.; 22cm.

**658.82709597 Th561H/M.0185197 - M.0185198;
VV.0021066 - VV.0021067**

469. Tóm lược Chuyển đổi số - Chiến lược Lộ trình/ David L. Rogers; Phạm Anh Tuấn dịch. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 226tr.; 20cm.

**658.4062 T430L/M.0186108 - M.0186109;
MP.0042693; VN.0086048 - VN.0086049**

470. Trao quyền cho quản lý cấp trung = Power to the middle/ Bill Schaniger, Hancock Bryan...; Phạm Thị Công Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2024. - 336tr.; 23cm.

**658.43 Tr108Q/M.0185583 - M.0185584;
MP.0042463; VV.0021212 - VV.0021213**

471. Tư duy số = The digital mindset/ Paul Leonardi, Tsedal Neeley; Hoàng Huân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp T.p Hồ Chí Minh, 2024. - 380tr.; 23cm.

**658.514 T550D/M.0185587 - M.0185588;
MP.0042465; VV.0021216 - VV.0021217**

472. Operations and Supply Chain Management Essentials: You always wanted to know/ Ashley McDonough. - Colorado: Vibrant, 2024. - 191p.; 22cm.. - (Self-learning Management Series)

658.72 O-434A/AN.0013268

680 – Sản xuất sản phẩm cho sử dụng cụ thể

473. *Làng nghề, phố nghề Thăng Long - Hà Nội/ Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 384tr.; 21cm.

**680.09597 L106N/M.0185079 - M.0185080;
MP.0042285; VN.0085507 - VN.0085508**

474. *Tìm hiểu nông cụ cổ truyền Việt Nam:* Lịch sử và loại hình/ *Ngô Đức Thịnh.* - H.: Tri thức, 2023. - 355tr.; 21cm.

**681.76309597 T310H/M.0185427 - M.0185428;
MP.0042405; VN.0085697 - VN.0085698**

475. *Digital Marketing Strategy:* An integrated approach to online marketing/ *Simon Kingsnorth.* - 3rd ed.. - New York: Kogan Page Inc, 2022. - 399p.; 23cm.

685.872 D309M/AV.0013320

700 - NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

476. *Danh nhân - Ông tổ nghề thuê Lê Công Hành.* - H.: Văn học, 2024. - 463tr.; 24cm.

746.44092 D107N/VV.0021371

477. *Độc hiểu công trình kiến trúc/ Carol Davidson Cragoe;* *Nguyễn Công Hiệp dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 257tr.; 19cm.

**720 Đ419H/M.0185155 - M.0185156;
MP.0042321; VN.0085573 - VN.0085574**

478. *Hướng dẫn đệm 15 bài hát quy định trong quân đội trên*

bàn phím điện tử: Dành cho bậc Trung cấp Văn hóa nghệ thuật quần chúng/ *Nguyễn Tuấn Anh chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 92tr.; 27cm.

781

H561D/LCV.0003405

479. Một số tác phẩm piano jazz chọn lọc: Dành cho bậc Trung cấp chuyên ngành Biểu diễn nhạc cụ phương Tây/ *Phạm Hoàng Long chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 76tr.; 27cm.

781.65

M458S/LCV.0003406

480. Nhận diện đô thị Việt Nam đương đại: Câu chuyện Quy hoạch - Kiến trúc/ *Ngô Viết Nam Sơn*. - In lần thứ 2. - H.: Dân trí, 2024. - 188tr.; 24cm.

711.5809597

Nh121D/M.0185047 - M.0185048;

MP.0042269; VV.0021006 - VV.0021007

481. Nghệ thuật thất truyền về giao tiếp với thiên nhiên = *The lost art of reading nature's signs*/ *Tristan Gooley; Fatass Racoon dịch*. - H.: Dân trí, 2022. - 593tr.; 21cm.

796.5

Ngh250T/M.0185361 - M.0185362;

MP.0042386; VN.0085661 - VN.0085662

482. Nhạc đại chúng Việt Nam - Chuyển đổi xã hội giữa hai miền nhớ quên/ *Dale A. Olsen; Phạm Danh Việt dịch*. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 395tr.; 24cm.

781

Nh101Đ/M.0185944 - M.0185945;

MP.0042620; VV.0021280 - VV.0021281

483. Nhạc sĩ Bảo Chung/ *Bảo Chung*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 64tr.; 27cm.

Đoàn Văn công Bộ đội Biên phòng
782.42 Nh101S/LCV.0003402

484. *Những bài tập cơ bản múa dân gian dân tộc Việt Nam năm thứ tư*: Dành cho bậc Đại học ngành Huấn luyện múa/
Phạm Thanh Tùng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. -
192tr.; 27cm.

793.319597 Nh556B/LCV.0003403

485. *Phác thảo điện ảnh Việt Nam thời đổi mới và hội nhập*:
Tiểu luận phê bình điện ảnh/ *Ngô Phương Lan.* - H.: Hội nhà
văn, 2023. - 383tr.; 24cm.

791.437 Ph101T/M.0186008 - M.0186009;
MP.0042652; VV.0021296 - VV.0021297

800 - VĂN HỌC & TU TỪ HỌC

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

486. *Chiếc lá cuối cùng*. - Tái bản lần thứ 4. - H.: Văn học,
2023. - 335tr.; 21cm.. - (Tuyển tập truyện ngắn O.Henry)

813.52 Ch303L/M.0186054 - M.0186055;
MP.0042668

487. *Cô gái dưới tầng hầm = The downstairs girl/ Stacey Lee;*
Thanh Yên dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 465tr.; 21cm.

813.6 C450G/M.0185357 - M.0185358;
MP.0042384

488. *Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn/ Mark*

Twain; Xuân Oanh dịch. - Tái bản lần 3. - H.: Văn học, 2021. - 435tr.; 21cm.

**813.4 Nh556/M.0185625 - M.0185626;
MP.0042482; VN.0085781 - VN.0085782**

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

489. *Con hủi/ Helena Mnieszek; Nguyễn Hữu Dũng dịch.* - H.: Văn học, 2023. - 611tr.; 21cm.

**891.8537 C429H/M.0185371 - M.0185372;
VN.0085667 - VN.0085668**

490. *Người Ai Cập - Quyền lực Tình yêu/ Mika Waltari; Ng. dịch: Võ Xuân Quế, Bùi Việt Hoa.* - H.: Dân trí, 2022; 21cm.

T.1. - 580tr.
**894.54133 Ng558A/M.0185722 - M.0185723;
VN.0085826**

T.2. - 621tr.
**894.54133 Ng558A/M.0185720 - M.0185721;
VN.0085825**

895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á

491. *Bay lên cánh diều:* Tập truyện ngắn/ *Hồ Loan.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 184tr.; 19cm.

895.92234 B112L/LC.0017464 - LC.0017465

492. *Bể than Đông Bắc*: Tiểu thuyết Lịch sử Công nhân Mỏ/
Đặng Huỳnh Thái. - H.: Lao động, 2024. - 451tr.; 24cm.

895.92234

B250T/VV.0021368

493. *Búp sen xanh/ Sơn Tùng*. - Tái bản lần thứ 33. - H.: Kim
Đồng, 2024. - 362tr.; 21cm.

895.9223

B521S/M.0185928 - M.0185929;

VN.0085984 - VN.0085985

494. *Chạm vào ký ức*: Thơ/ *Ngô Tiến Mạnh*. - H.: Quân đội
nhân dân, 2024. - 152tr.; 19cm.

895.92214

Ch104V/LC.0017462 - LC.0017463

495. *Chân dung lính thời bình/ Nguyễn Mạnh Thắng*. - H.:
Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 355tr.; 21cm.

895.9228408

Ch121D/M.0185259 - M.0185260;

VN.0085607 - VN.0085608

496. *Chỉ tình yêu gửi lại*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Khắc Nguyệt*. -
H.: Văn học, 2024. - 413tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình
đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - năm 2024)

895.92234

Ch300T/M.0185325 - M.0185326;

MP.0042371; VN.0085645 - VN.0085646

497. *Chim không hát lúc bình minh*: Truyện ký/ *Trúc
Phương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 220tr.; 23cm.. - (Kỷ
niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
1975-2025)

895.9228403

Ch310K/LCV.0003410 -

LCV.0003411

498. *Chuyện nghề, chuyện người, chuyện bốn phương/* Nguyễn Lương Phán. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 463tr.; 24cm.

**895.9228403 Ch527N/M.0185041 - M.0185042;
VV.0021000 - VV.0021001**

499. *Chuyện người lính:* Tập truyện ngắn/ Nguyễn Minh Tùng. - H.: Dân trí, 2024. - 209tr.; 21cm.

**895.92234 Ch527N/M.0185922 - M.0185923;
MP.0042612; VN.0085978 - VN.0085979**

500. *Có một miền cỏ thơm bình yên:* Tập truyện ngắn/ Hoài Hương. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 196tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1975-2025)

895.92234 C400M/LCV.0003412

501. *Có ngôi nhà ở trong ta:* Tản văn kiến trúc/ Bùi Thúc Đạt. - H.: Dân trí, 2024. - 193tr.; 21cm.

**895.9228408 C400N/M.0185972 - M.0185973;
MP.0042634**

502. *Cơm Bắc giặc Nam:* Tiểu thuyết/ Phùng Phương Quý. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 316tr.; 21cm.

Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975 - 2025)

**895.92234 C463B/LC.0017268 - LC.0017269;
M.0185385 - M.0185386 - M.0185387 - M.0185388;
MP.0042392; VN.0085671 - VN.0085672**

503. *Cúc*: Trường Ca/ *Hoàng Cúc*. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 177tr.; 23cm.

**895.92214 C506/M.0185752 - M.0185753;
MP.0042528**

504. *Đất và Máu*: Tiểu thuyết/ *Đặng Huỳnh Thái*. - H.: Hội nhà văn, 2021. - 730tr.; 21cm.

895.92234 Đ124V/VN.0086054

505. *Đêm cháy*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Duy Hiến*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 248tr.; 21cm.

**895.92234 Đ253C/LC.0017260 - LC.0017261;
M.0185395 - M.0185396 - M.0185397 - M.0185398;
MP.0042395; VN.0085677 - VN.0085678**

506. *Đến lượt bạn làm thần rồi đấy!*/ *Michiko Aogama; Thảo Nguyên dịch*. - H.: Văn học, 2024. - 374tr.; 19cm.

**895.636 Đ254L/M.0185335 - M.0185336;
MP.0042376**

507. *Giao hưởng Điện Biên*: Trường Ca/ *Hữu Thịnh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 332tr.; 23cm.. - (Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

895.92214 Gi-108H/LCV.0003370

508. *Giấc phai*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Phú*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 168tr.; 19cm.

895.92234 Gi-119P/LC.0017460 - LC.0017461

509. *Gió không thổi từ biển*: Tiểu thuyết/ *Chu Lai*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 232tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

895.922334 Gi-400K/LCV.0003333 - LCV.0003334; M.0185902 - M.0185903; MP.0042602; VN.0085958 - VN.0085959

510. *Giữa tầng trời*: Tập truyện ngắn/ *Phạm Vân Anh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 204tr.; 21cm.

895.92234 Gi-551T/LC.0017466 - LC.0017467

511. *Gom nhật cuối mùa 2*/ *Nguyễn Thành Chung chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2020. - 120tr.; 21cm.

895.92214 G430N/LC.0017490 - LC.0017491

512. *Hải đoàn cảm tử huyền thoại*/ *Cao Văn Liên*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 168tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

895.92234 H103Đ/M.0185900 - M.0185901; MP.0042601; VN.0085956 - VN.0085957

513. *Hanzawa Naoki*/ *Ikeido Jun; Trần Phương Hằng dịch*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022; 21cm.

T.1. - 505tr.

895.636 H107N/M.0185345 - M.0185346; MP.0042378

T.2. - 486tr.

895.636 H107N/M.0185347 - M.0185348; MP.0042379

514. *Hiện trường hoàn mỹ*/ Vu Lôi; Nhật Ảnh dịch. - H.: Văn học, 2021. - 400tr.; 24cm.

**895.136 H305T/M.0185838 - M.0185839;
MP.0042571**

515. *Hoàng Cầm 100 bài thơ*/ Hoàng Cầm. - H.: Dân trí, 2022. - 251tr.; 24cm.

**895.922134 H407C/M.0185998 - M.0185999;
MP.0042647; VV.0021294 - VV.0021295**

516. *Khai Phong chí quái*/ Vĩ Ngự; Đình Quỳnh Anh dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023; 21cm.

**T.1. - 571tr.
895.136 Kh103P/M.0185339 - M.0185340;
VN.0085653 - VN.0085654**

**T.2. - 639tr.
895.136 Kh103P/M.0185341 - M.0185342;
VN.0085655 - VN.0085656**

**T.3. - 647tr.
895.136 Kh103P/M.0185343 - M.0185344;
VN.0085657 - VN.0085658**

517. *Khúc quanh nghiệt ngã*: Tiểu thuyết/ Nguyễn Đình San. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 441tr.; 19cm.

**895.92234 Kh506Q/M.0185988 - M.0185989;
MP.0042642; VN.0086022 - VN.0086023**

517. *Khúc tráng ca về biển*: Tiểu thuyết/ Chu Lai. - Tái bản lần

thứ 2. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 288tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

**895.922334 Kh506T/LCV.0003329 -
LCV.0003330; M.0185904 - M.0185905; MP.0042603;
VN.0085960 - VN.0085961**

518. *Làng cháy*: Tiểu thuyết/ *Phùng Phương Quý*. - H.: Văn học, 2024. - 193tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - năm 2024)

**895.92234 L106C/M.0185331 - M.0185332;
MP.0042374; VN.0085651 - VN.0085652**

519. *Lặng yên sau cơn mưa*: Tập truyện ngắn/ *Trần Thị Tú Ngọc*. - H.: Văn học, 2024. - 169tr.; 20cm..

**895.92234 L116Y/M.0185317 - M.0185318;
MP.0042367; VN.0085637 - VN.0085638**

520. *Lính miền Đông*: Tiểu thuyết/ *Bùi Thị Biên Linh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 232tr.; 21cm.

**895.92234 L312M/LC.0017262 - LC.0017263;
M.0185399 - M.0185400 - M.0185401 - M.0185402;
MP.0042396; VN.0085679 - VN.0085680**

521. *Một nửa còn ở lại*: Tiểu thuyết/ *Vương Thị Thu Thủy*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 320tr.; 21cm.. - (ĐTTS ghi: Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025)

**895.92234 M458N/LC.0017218 - LC.0017219;
M.0185407 - M.0185408 - M.0185409 - M.0185410;
MP.0042398; VN.0085683 - VN.0085684**

522. *Muối của đảo*: Tiểu thuyết/ *Hà Đình Cẩn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 228tr.; 21cm.

**895.92234 M515C/LC.0017251 - LC.0017252;
M.0185403 - M.0185404 - M.0185405 - M.0185406;
MP.0042397; VN.0085681 - VN.0085682**

523. *Nghiên cứu văn học Việt Nam - Những khả năng và thách thức*: Những khả năng và thách thức. - H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 527tr.; 24cm.

**895.92209 Ngh305C/M.0185489 - M.0185490;
MP.0042435; VV.0021148 - VV.0021149**

524. *Ngô đồng*: Thơ/ *Huỳnh Tuấn Anh*. - H.: Hội nhà văn, 2020. - 152tr.; 17cm.

**895.92214 Ng450Đ/M.0186072 - M.0186073;
MP.0042677**

525. *Ngự tiền Quan án - Đại án Quảng Nam*: Tiểu thuyết dã sử/ *Tử Yến Lương Hoài Trọng Tính*. - H.: Văn học, 2023. - 234tr.; 21cm.

**895.92234 Ng550T/M.0185089 - M.0185090;
MP.0042290**

526. *Người bạn tài hoa và chí tình*: Tiểu luận - Nghiên cứu - Sáng tác/ *Marian Tkachev*; *Chủ biên và dịch: Thúy Toàn, Phạm Vĩnh Cư*. - H.: Hội nhà văn, 2019. - 400tr.; 22cm.

**895.92209 Ng558B/M.0185914 - M.0185915;
MP.0042608; VN.0085970 - VN.0085971**

527. *Người bến sông*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Duy Hiến*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 252tr.; 21cm.

**895.92234 Ng558B/LC.0017253 - LC.0017254;
M.0185411 - M.0185412 - M.0185413 - M.0185414;
MP.0042399; VN.0085685 - VN.0085686**

528. *Người truy án*/ *Thiên Vũ Chi Thành*; *Đinh Quỳnh Anh dịch*. - H.: Văn học, 2021. - 625tr.; 24cm.

**895.136 Ng558T/M.0185379 - M.0185380;
VV.0021118 - VV.0021119**

529. *Nhà Người*: Tản văn/ *Lê Thiết Cương*. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 333tr.; 24cm.

**895.9228408 Nh100V/M.0185738 - M.0185739;
MP.0042522; VV.0021240 - VV.0021241**

530. *Nhân chứng lịch sử Thành cổ Quảng Trị 81 ngày đêm*: Truyện ký/ *Mã Thiện Đồng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 240tr.; 21cm.

**895.9228403 Nh121C/LC.0017247 - LC.0017248;
M.0183916 - M.0183917, M.0185389 - M.0185390;
MP.0041823, MP.0042393; VN.0084979 - VN.0084980,
VN.0085673 - VN.0085674**

531. *Nhật ký trong tù*/ *Hồ Chí Minh*. - H.: Văn học, 2023. - 176tr.; 21cm.

**895.922134 Nh124K/M.0185627 - M.0185628;
MP.0042483; VN.0085783 - VN.0085784**

532. *Nhớ và ghi lại:* Hồi ký/ *Hồ Đắc Thạnh*. - H.: Văn học, 2024. - 300tr.; 20cm..

**895.9228403 Nh460V/M.0185313 - M.0185314;
MP.0042365; VN.0085633 - VN.0085634**

533. *Những người giữ lửa:* Tập truyện - Ký/ *Nguyễn Mạnh Hùng*. - H.: Văn học, 2024. - 221tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - năm 2024)

**895.9228403 Nh556N/M.0185315 - M.0185316;
MP.0042366; VN.0085635 - VN.0085636**

534. *Những người lính chiến:* Tiểu thuyết/ *Vũ Quốc Khánh*. - H.: Văn học, 2024. - 342tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - năm 2024)

**895.92234 Nh556N/M.0185327 - M.0185328;
MP.0042372; VN.0085647 - VN.0085648**

535. *Những người Nhật tử tế:* Keigo Higashino; Ninh Nhân Văn dịch. - H.: Hội Nhà văn, 2022. - 395tr.; 19cm.

**895.636 Nh556N/M.0185337 - M.0185338;
MP.0042377**

536. *Những văn nghệ sĩ liệt sĩ:* Ký sự chân dung/ *Chi Phan*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 194tr.; 21cm.

**895.92209 Nh556V/M.0186098 - M.0186099;
MP.0042689; VN.0086038 - VN.0086039**

537. *Nước mắt làng quê:* Tiểu thuyết/ *Hoàng Dự*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024; 21cm.

Q.1. - 208tr.

895.92234

N557M/LC.0017468 - LC.0017469

Q.2. - 200tr.

895.92234

N557M/LC.0017470 - LC.0017471

538. *Phía sau cuộc chiến*: Tiểu thuyết/ *Lê Văn Vọng*. - H.: Văn học, 2024. - 273tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - năm 2024)

895.92234

Ph301S/M.0185319 - M.0185320;

MP.0042368; VN.0085639 - VN.0085640

539. *Sài Gòn 105 độ F*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Anh Dũng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 408tr.; 21cm.

895.92234

S103G/M.0185391 - M.0185392 -

M.0185393 - M.0185394; MP.0042394; VN.0085675 -

VN.0085676

540. *Sapa giữa trời mây trắng*/ *Nguyễn Thái Bình, Phạm Hoàng Hải*. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 239tr.; 20cm.

895.9228403

S100P/M.0185103 - M.0185104;

VN.0085525 - VN.0085526

541. *Sóng ngầm*/ *Huyền Trân*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 204tr.; 21cm.

895.92234

S431N/M.0185141 - M.0185142;

MP.0042314

542. *Sông núi Điện Biên*/ *Trần Lê Văn*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 424tr.; 21cm.

**895.92283403 S455N/M.0185087 - M.0185088;
MP.0042289; VN.0085515 - VN.0085516**

543. *Suối Cọp*: Tiểu thuyết/ *Hữu Ước*. - Tái bản có bổ sung. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 447tr.; 24cm.

895.92234 S515C/VV.0021387 - VV.0021388

544. *Tắt đèn*: Tiểu thuyết/ *Ngô Tất Tố*. - Tái bản lần thứ 4. - H.: Văn học, 2023. - 182tr.; 18cm.

**895.922334 T118Đ/M.0186068 - M.0186069;
MP.0042675; VN.0086028 - VN.0086029**

545. *Tập truyện ngắn các sự kiện và nhân vật trong chiến tranh*: Tập truyện ngắn/ *Hoài Hương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 280tr.; 21cm..

**895.92234 T123T/LC.0017321 - LC.0017322;
M.0185381 - M.0185382 - M.0185383 - M.0185384;
MP.0042391; VN.0085669 - VN.0085670**

546. *Thi nhân Việt Nam 1932 - 1941*/ *Hoài Thanh*. - Tái bản lần 2. - H.: Văn học, 2021. - 415tr.; 21cm.

**895.92213208 Th300N/M.0186060 - M.0186061;
MP.0042671; VN.0086026 - VN.0086027**

547. *Thơ cho thiếu nhi*. - H.: Văn học, 2023. - 267tr.; 21cm.

**895.9221 Th460C/M.0186064 - M.0186065;
MP.0042673**

548. *Thơ Tố Hữu/ Tố Hữu*. - H.: Văn học, 2023. - 219tr.; 18cm.

**895.922134 Th460T/M.0186070 - M.0186071;
MP.0042676; VN.0086030 - VN.0086031**

549. *Thượng Đức*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Bảo*. - Tái bản lần thứ 4. - H.: Văn học, 2024. - 641tr.; 21cm.

**895.92234 Th561Đ/M.0186104 - M.0186105;
VN.0086044 - VN.0086045**

550. *Tìm hiểu bản sắc dân tộc trong thơ chủ tịch Hồ Chí Minh*/ Biên soạn: Hoàng Như Mai, Nguyễn Văn Hán. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 392tr.; 24cm.

**895.922132 T310H/M.0185942 - M.0185943;
MP.0042619; VV.0021278 - VV.0021279**

551. *Tìm hiểu bản sắc dân tộc trong thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh*/ Biên soạn: Hoàng Như Mai, Nguyễn Văn Hán. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 392tr.; 24cm.

**895.922132 T310H/M.0185481 - M.0185482;
MP.0042432; VV.0021140 - VV.0021141**

552. *Trời xanh màu tình yêu*: Tập truyện ngắn/ *Hoài Hương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

895.92234 Tr462X/LC.0017479 - LC.0017480

553. *Trưởng thành từ chiến sĩ*/ Nguyễn Xuân Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 532tr.; 21cm.

895.9228403 Tr561T/LC.0017489

554. *Từ điển tác giả và tác phẩm văn học quốc ngữ Nam Bộ (Từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX)*/ Trần Văn Trọng chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 662tr.; 24cm.

**895.92203 T550Đ/M.0185167 - M.0185168;
VV.0021036 - VV.0021037**

555. *Từ giờ thứ 6 đến giờ thứ 9:* Tiểu thuyết/ *Nguyễn Một.* -
Tái bản có bổ sung. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 439tr.; 24cm.

**895.92234 T550G/M.0185740 - M.0185741;
MP.0042523; VV.0021242 - VV.0021243**

556. *Từ Tây Nguyên:* Tản văn và Ghi chép/ *Văn Công Hùng.* -
H.: Văn học, 2022. - 350tr.; 24cm.

**895.9228408 T550T/M.0185994 - M.0185995;
MP.0042645**

557. *Vang bóng một thời:* *Nguyễn Tuân.* - H.: Hội nhà văn,
2024. - 207tr.; 21cm.

**895.922334 V106B/M.0186106 - M.0186107;
MP.0042692; VN.0086046 - VN.0086047**

558. *Văn học và thời đại:* Tiểu luận phê bình/ *Nguyễn Thanh
Tâm.* - H.: Văn học, 2024. - 336tr.; 20cm.. - (Sách trong
chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng -
năm 2024)

**895.92209 V115H/M.0185329 - M.0185330;
MP.0042373; VN.0085649 - VN.0085650**

559. *Viên sỏi lót đường:* Tiểu thuyết/ *Bùi Việt Sỹ.* - H.: Văn
học, 2024. - 270tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư
sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - năm 2024)

**895.92234 V305S/M.0185321 - M.0185322;
MP.0042369; VN.0085641 - VN.0085642**

560. *Việt Nam thi văn hợp tuyển*/ Dương Quảng Hàm. - H.: Văn học, 2019. - 371tr.; 24cm.

**895.92208 V308N/M.0185497 - M.0185498;
MP.0042438; VV.0021156 - VV.0021157**

561. *Việt Nam văn học sử yếu*/ Dương Quảng Hàm. - H.: Văn học, 2019. - 496tr.; 24cm.

**895.92209 V308N/M.0185485 - M.0185486;
VV.0021144 - VV.0021145**

562. *Vùng da báo: Tiểu thuyết*/ Hà Đình Cẩn. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 252tr.; 21cm.

**895.92234 V513D/LC.0017255 - LC.0017256;
M.0185415 - M.0185416 - M.0185417 - M.0185418;
MP.0042400; VN.0085687 - VN.0085688**

263. *Vững bước trên con đường đã chọn: Hồi ức*/ Dương Đức Thọ. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 264tr.; 21cm.

895.9228403 V556B/LC.0017493

900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

910 – Địa lý và du hành

564. *Các địa danh đẹp nhất thế giới*/ Clive Gifford; Trần Giang Sơn dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 239tr.; 26cm.

**910.3 C101Đ/M.0185463 - M.0185464;
MP.0042423; VV.0021122 - VV.0021123**

565. *Hành trình thám hiểm Đông Dương*: Báo cáo của đoàn thám hiểm sông Mekong 1866 - 1868 dưới quyền trung tá Doudarf de la Lagrée/ *Francis Garnier*; *Nguyễn Minh dịch.* - H.: Đại học Sư phạm, 2023. - 844tr.; 27cm.

**915.904 H107T/M.0185693 - M.0185694;
VV.0021230 - VV.0021231**

566. *Việt Nam những miền biển đảo*: Hoàng Khôi. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 140tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

**915.97 V308N/M.0185894 - M.0185895;
MP.0042598; VN.0085950 - VN.0085951**

930 – Lịch sử của thế giới cổ đại đến khoảng 499

567. *Cuộc chiến Xứ Gallia - Nghệ thuật chiến tranh và ngoại giao của Julius Caesar*: *Julius Caesa*; *Nguyễn Hữu Đăng Khoa dịch.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 326tr.; 21cm.

**936.402 C514C/M.0185111 - M.0185112;
MP.0042299; VN.0085533 - VN.0085534**

568. *Đại bách khoa kỳ tích văn minh nhân loại*: *Trần Giang Sơn biên soạn.* - H.: Thanh niên, 2019. - 825tr.; 24cm.

**930 Đ103B/M.0185501 - M.0185502;
VV.0021160 - VV.0021161**

569. *Lịch sử thế giới qua 100 hiện vật*: *Neil MacGregor*; *Nguyễn Tuấn Bình dịch.* - H.: Tri thức, 2024. - 720tr.; 24cm.

**930.1 L302S/M.0185189 - M.0185190;
VV.0021058 - VV.0021059**

570. *Tìm hiểu văn hóa Hy Lạp*/ Nguyễn Đăng biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 155tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

**938 T310H/M.0185810 - M.0185811;
MP.0042557; VN.0085895 - VN.0085896**

571. *Tìm hiểu văn hóa La Mã*/ Nguyễn Đăng biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 160tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

**937 T310H/M.0185814 - M.0185815;
MP.0042559; VN.0085899 - VN.0085900**

940 – Lịch sử châu Âu

572. *Nước Pháp qua các thời đại: Từ Gaul đến Vinh quang/ Henrietta Elizabeth Marshall; Phạm Quốc Huy dịch. - H.: Văn học, 2024. - 557tr.; 24cm.*

**944 N557P/M.0185593 - M.0185594;
VV.0021222 - VV.0021223**

573. *Tìm hiểu văn hóa Nga*/ Nguyễn Mai Chi biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 152tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

**947 T310H/M.0185812 - M.0185813;
MP.0042558; VN.0085897 - VN.0085898**

574. *Tìm hiểu văn hóa Pháp*/ Nguyễn Mai Chi biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 168tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

**944 T310H/M.0185818 - M.0185819;
MP.0042561; VN.0085903 - VN.0085904**

575. *Adolf Hitler - Chân dung một trùm phát xít/ John Toland; Nguyễn Hiền Thu dịch.* - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 1200tr.; 24cm.

**943.086092 A102H/M.0185161 - M.0185162;
VV.0021030 - VV.0021031**

576. *United Kingdom/ Adrian Bingham.* - Cambridge: Polity, 2022. - 223p.; 17cm.

942 U513K/AN.0013253

950 – Lịch sử châu Á

577. *Dầu và máu: Mohammed bin Salman và tham vọng tái thiết kinh tế Ả-rập/ Bradley Hope; Nguyễn Thị Phương Anh dịch.* - H.: Thế giới, 2024. - 376tr.; 24cm.

**953.8054092 D125V/M.0185163 - M.0185164;
MP.0042324; VV.0021032 - VV.0021033**

578. *Tìm hiểu văn hóa Ả Rập/ Nguyễn Đăng biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 136tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

**953 T310H/M.0185816 - M.0185817;
MP.0042560; VN.0085901 - VN.0085902**

579. *Tìm hiểu văn hóa Ấn Độ/ Nguyễn Đăng biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 168tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phương Đông)

954 T310H/M.0185808 - M.0185809;
MP.0042556; VN.0085893 - VN.0085894

580. *Tìm hiểu văn hóa Nhật Bản/ Nguyễn Trường Tân biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 172tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

952 T310H/M.0185826 - M.0185827;
MP.0042565; VN.0085911 - VN.0085912

581. *Tìm hiểu văn hóa Trung Hoa/ Trường Khang biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 180tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

951 T310H/M.0185820 - M.0185821;
MP.0042562; VN.0085905 - VN.0085906

582. *Hamas: The Quest for Power/ Beverley Milton-Edwards, Stephen Farrell.* - Cambridge: Polity, 2024. - 331p.; 23cm.

956 H104/AV.0013311

959 – Đông Nam Á

583. *Anh hùng Điện Biên Phùng Văn Khầu - Suốt cuộc đời theo gương Bác.* - H.: Hội nhà văn, 2024. - 383tr.; 24cm.

959.704092 A107H/VV.0021372

584. *Ba Đình: Truyện ký/ Phan Trần Chúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 139tr.; 20cm.

959.703 B100Đ/M.0185289 - M.0185290;
MP.0042363

585. *Bùi Viện với cuộc duy tân của triều Tự Đức/ Phan Trần Chúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 123tr.; 20cm.

**959.7029092 B510V/M.0185291 - M.0185292;
MP.0042364; VN.0085631 - VN.0085632**

586. *Chiến dịch Điện Biên Phủ sự kiện và nhân chứng/ Bích Trang chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 252tr.; 23cm..
- (Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

**959.7041 Ch305D/LCV.0003360 -
LCV.0003361; M.0184689 - M.0184690; MP.0042139;
VV.0020900 - VV.0020901**

587. *Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 dưới góc nhìn của người nước ngoài.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 180tr.; 23cm..
- (Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

**959.7041 Ch305T/LCV.0003374 -
LCV.0003375**

588. *Chiến thắng Điện Biên Phủ với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa: Kỷ yếu hội thảo khoa học.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 896tr.; 27cm.

**959.7041 Ch305T/M.0185219 - M.0185220;
VV.0020770, VV.0021088 - VV.0021089**

589. *Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - Tầm vóc thắng lợi và giá trị hiện thực:* Sách chuyên khảo/ *Trần Hữu Huy.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 320tr.; 23cm.

**959.7041 Ch305T/M.0185053 - M.0185054;
MP.0042272; VV.0021012 - VV.0021013**

590. *Chiến thắng Điện Biên Phủ (7.5.1954)*: Tuyển chọn từ Tạp chí Lịch sử quân sự/ *Đỗ Mạnh Cường chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 836tr.; 27cm.

**959.7041 Ch305T/M.0185221 - M.0185222;
VV.0021090 - VV.0021091**

591. *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tổng Tư lệnh tinh thần tối cao của Quân đội nhân dân Việt Nam/ Ánh Dương biên soạn.* - H.: Thanh niên, 2024. - 183tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0185918 - M.0185919;
MP.0042610; VN.0085974 - VN.0085975**

592. *Chủ tịch Hồ Chí Minh và khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước/ Vũ Kim Yén sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 178tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975 - 2025))

**959.704092 Ch500T/M.0185870 - M.0185871 -
M.0185872 - M.0185873; MP.0042586 - MP.0042587;
VN.0085928 - VN.0085929 - VN.0085930**

593. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại - Đi theo con đường của Bác học tập và phấn đấu suốt đời.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 224tr.; 21cm.

**959.704092 Ch500T/M.0185882 - M.0185883;
MP.0042592; VN.0085938 - VN.0085939**

594. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại*

- *Hồ Chí Minh gương Người sáng mãi/ Đặng Minh Dũng.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 180tr.; 21cm.

959.704092 Ch500T/M.0185886 - M.0185887;
MP.0042594; VN.0085942 - VN.0085943

595. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại - Tìm đường đi cho dân tộc đi theo/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 200tr.; 21cm.

959.704092 Ch500T/M.0185874 - M.0185875;
MP.0042588; VN.0085931 - VN.0085932

596. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại - Về với cội nguồn dân tộc.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 216tr.; 21cm.

959.704092 Ch500T/M.0185880 - M.0185881;
MP.0042591; VN.0085936 - VN.0085937

597. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại: Bác Hồ, một cuộc đời vì nhân dân.* - Chính lý, tái bản lần thứ 1. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 292tr.; 21cm.

959.704092 Ch500T/M.0185766 - M.0185767;
MP.0042535; VN.0085855 - VN.0085856

598. *Chuyện Bằng Quận công Nguyễn Hữu Chỉnh/ Phan Trần Chúc.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 162tr.; 20cm.

959.70272092 Ch527B/M.0185279 - M.0185280;
MP.0042358; VN.0085621 - VN.0085622

599. *Chuyện kể chiến thắng Điện Biên Phủ/ Biên soạn: Nguyễn Thành Hữu, Đào Duy Nam.* - H.: Quân đội nhân dân,

2024; 23cm.. - (Lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024)

T.1. - 192tr.

**959.7041 Ch527K/LCV.0002899 -
LCV.0002900, LCV.0003376 - LCV.0003377; M.0184883 -
M.0184884; MP.0042212; VV.0020954 - VV.0020955**

T.2. - 196tr.

**959.7041 Ch527K/LCV.0003258 -
LCV.0003259, LCV.0003378 - LCV.0003379; M.0184881 -
M.0184882; MP.0042211; VV.0020952 - VV.0020953**

600. *Chuyện Trịnh Sâm và thời Lê mạt*/ Phan Trần Chúc. -
H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 115tr.; 20cm.

**959.7027092 Ch527T/M.0185277 - M.0185278;
MP.0042357; VN.0085619 - VN.0085620**

**601. *Cuộc đối đầu lịch sử trong ba cuộc kháng chiến giữ
nước của dân tộc Việt Nam*/ Trần Ngọc Bình. - H.: Nxb. Hà
Nội, 2024. - 168tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng
liêng và bất khả xâm phạm)**

**959.7024 C514Đ/M.0185888 - M.0185889;
MP.0042595; VN.0085944 - VN.0085945**

**602. *Đại Nam liệt truyện*. - Tái bản lần thứ 4. - Huế: Nxb.
Thuận Hóa, 2024; 24cm.**

T.1: Chính biên: Sơ tập, Quyển 1 đến quyển 3. - 228tr.

**959.7029 Đ103N/M.0185465 - M.0185466;
MP.0042424; VV.0021124 - VV.0021125**

T.2: Chính biên: Sơ tập, Quyển 4 đến quyển 21 - Truyện các quan. - 256tr.

**959.7029 Đ103N/M.0185467 - M.0185468;
MP.0042425; VV.0021126 - VV.0021127**

T.3: Chính biên: Sơ tập, Quyển 22 đến quyển 33 - Truyện các quan - Người hạnh nghĩa - Tây Sơn - Các nước ngoài. - 256tr.

**959.7029 Đ103N/M.0185469 - M.0185470;
MP.0042426; VV.0021128 - VV.0021129**

T.4: Chính biên: Nhị tập Quyển 1 đến quyển 13 - Truyện các hậu phi - Hoàng tử - Công chúa - Truyện các quan. - 256tr.

**959.7029 Đ103N/M.0185471 - M.0185472;
MP.0042427; VV.0021130 - VV.0021131**

T.5: Chính biên: Nhị tập, Quyển 14 đến quyển 25 - Truyện các quan. - 212tr.

**959.7029 Đ103N/M.0185473 - M.0185474;
MP.0042428; VV.0021132 - VV.0021133**

T.6: Chính biên: Nhị tập, Quyển 26 đến quyển 36 - Truyện các quan. - 232tr.

**959.7029 Đ103N/M.0185475 - M.0185476;
MP.0042429; VV.0021134 - VV.0021135**

T.7: Chính biên: Nhị tập, Quyển 37 đến quyển 46 - Truyện các quan - Trung nghĩa - Hạnh nghĩa - Ân dật - Liệt nữ - Nghịch thần. - 192tr.

**959.7029 Đ103N/M.0185477 - M.0185478;
MP.0042430; VV.0021136 - VV.0021137**

603. *Đại Nam nhất thống chí*/ Phạm Trọng Diễm dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Huế: Thuận Hóa, 2024. - 272tr.; 24cm.

T.1: Kinh sư Phủ Thừa Thiên

**959.7 Đ103N/M.0185525 - M.0185526;
MP.0042450; VV.0021184 - VV.0021185**

T.2: Tỉnh: Quảng Bình, Đạo Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quần đảo Hoàng Sa. - 292tr.

**959.7 Đ103N/M.0185523 - M.0185524;
MP.0042449; VV.0021182 - VV.0021183**

T.3: Tỉnh: Bình Định, Đạo Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương. - 300tr.

**959.7 Đ103N/M.0185521 - M.0185522;
MP.0042448; VV.0021180 - VV.0021181**

T.4: Tỉnh: Quảng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng. - 278tr.

**959.7 Đ301N/M.0185519 - M.0185520;
MP.0042447; VV.0021178 - VV.0021179**

T.5: Tỉnh: Hà Tiên, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Gia Định, Sách Dẫn. - 316tr.

**959.7 Đ103N/M.0185517 - M.0185518;
MP.0042446; VV.0021176 - VV.0021177**

604. *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Những sự kiện lịch sử*

không quên/ Đặng Việt Thủy biên soạn. - H.: Tri thức, 2024. - 320tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1975 - 2025)

959.7043 Đ103T/M.0185876 - M.0185877 - M.0185878 - M.0185879; MP.0042589 - MP.0042590; VN.0085933 - VN.0085934 - VN.0085935

605. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, vị tướng tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam/ Nguyễn Chí Vịnh tuyển chọn. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 799tr.; 24cm.

959.704092 Đ103T/M.0185031 - M.0185032; MP.0042266; VV.0020990 - VV.0020991

606. Điện Biên Phủ - Đỉnh cao nghệ thuật chiến dịch Việt Nam/ Lê Hải Triều biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 116tr.; 23cm.. - (Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

959.7041 Đ305B/LCV.0002909 - LCV.0002910, LCV.0003373, LCV.0003479; M.0184877 - M.0184878; MP.0042209; VV.0020948 - VV.0020949

607. Điện Biên Phủ nhiệm vụ bất khả thi/ Trần Viết Nghĩa. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 568tr.; 24cm.

959.7041 Đ305B/M.0185035 - M.0185036; MP.0042268; VV.0020994 - VV.0020995

608. Đồng chí Huỳnh Tấn Phát với cách mạng Việt Nam và quê hương Bến Tre: Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 526tr.; 24cm.

959.70441092 Đ455C/VV.0021369

609. *Đồng chí Nguyễn Chí Thanh với cách mạng Thừa Thiên Huế (1937 - 1949).* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 352tr.; 21cm.

**959.704092 Đ455C/M.0185075 - M.0185076;
MP.0042283; VN.0085505 - VN.0085506**

610. *Gia đình, bạn bè và Đất nước:* Hồi ký/ *Nguyễn Thị Bình.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 259tr.; 24cm.

959.704092 Gi-100Đ/VV.0021104 - VV.0021105

611. *Hà Nội thời cận đại - Từ nhượng địa đến thành phố (1873 - 1945)/* *Đào Thị Diễm.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 524tr.; 24cm.

**959.731 H100N/M.0185750 - M.0185751;
MP.0042527; VV.0021250 - VV.0021251**

612. *Hội nghị Genève về Đông Dương năm 1954:* Góc nhìn của người trong cuộc/ *Nguyễn Minh Tiến.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 155tr.; 19cm.

**959.7041 H452N/M.0185257 - M.0185258;
MP.0042349; VN.0085605 - VN.0085606**

613. *Hội nghị Genève về Đông Dương năm 1954/* *Hoàng Nguyên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 195tr.; 20cm.

**959.7041 H452N/M.0185285 - M.0185286;
MP.0042361; VN.0085627 - VN.0085628**

614. *Huyền thoại đường Hồ Chí Minh trên biển.* - H.: Văn học, 2024. - 316tr.; 20cm.. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - năm 2024)

**959.704345 H527T/M.0185323 - M.0185324;
MP.0042370; VN.0085643 - VN.0085644**

615. *Hưng Đạo Vương (Đức Thánh Trần - Hưng Đạo Đại Vương)/ Lê Văn Phúc, Phan Kế Bính. - H.: Thanh niên, 2024. - 196tr.; 21cm.*

**959.7024092 H556Đ/M.0185019 - M.0185020;
MP.0042262; VN.0085497 - VN.0085498**

616. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục. - Tái bản lần thứ 2. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023; 24cm.*

T.1 : Quyển đầu và tiền biên. - 182tr.

**959.701 Kh120Đ/M.0185515 - M.0185516;
MP.0042445; VV.0021174 - VV.0021175**

T.2: Chính biên: Quyển thứ 1 đến quyển thứ 9. - 308tr.

**959.701 Kh120Đ/M.0185513 - M.0185514;
MP.0042444; VV.0021172 - VV.0021173**

T.3: Chính biên: Quyển thứ 10 đến quyển thứ 19. - 308tr.

**959.702 Kh120Đ/M.0185511 - M.0185512;
MP.0042443; VV.0021170 - VV.0021171**

T.4: Chính biên: Quyển thứ 20 đến quyển thứ 29. - 296tr.

**959.702 Kh120Đ/M.0185509 - M.0185510;
MP.0042442; VV.0021168 - VV.0021169**

T.5: Chính biên: Quyển thứ 30 đến quyển thứ 38. - 272tr.

**959.70272 Kh120Đ/M.0185507 - M.0185508;
MP.0042441; VV.0021166 - VV.0021167**

T.6: Chính biên: Quyển thứ 39 đến quyển thứ 47. - 256tr.
**959.70272 Kh120Đ/M.0185505 - M.0185506;
MP.0042440; VV.0021164 - VV.0021165**

T.7: Sách dẫn - Sự kiện và tư liệu. - 288tr.
**959.7 Kh120Đ/M.0185503 - M.0185504;
MP.0042439; VV.0021162 - VV.0021163**

617. *Lịch sử Việt Nam - Một góc nhìn:* Một góc nhìn/ *Đỗ Bang chủ biên.* - H.: Tri thức, 2023. - 414tr.; 24cm.
**959.7 L302S/M.0185479 - M.0185480;
MP.0042431; VV.0021138 - VV.0021139**

618. *Lời Bác sáng niềm tin/ Vũ Kim Yén sưu tầm, biên soạn.* - Tái bản lần thứ 1. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 300tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam - Thống nhất đất nước (1975-2025))
**959.704092 L462B/M.0185774 - M.0185775 -
M.0185776 - M.0185777; MP.0042539 - MP.0042540;
VN.0085863 - VN.0085864**

619. *Mỗi kỷ vật một câu chuyện.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 235tr.; 21cm.
**959.704092 M452K/M.0185269 - M.0185270;
MP.0042353; VN.0085611 - VN.0085612**

620. *Mù Càng Chải - Bản giao hưởng giữa thiên nhiên và văn hóa:* Bản giao hưởng giữa thiên nhiên và văn hóa/ *Nguyễn Thái Bình, Nông Quốc Trịnh.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 236tr.; 20cm.

959.7157 M500C/M.0185283 - M.0185284;
MP.0042360; VN.0085625 - VN.0085626

621. *Nam Bộ - Tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế/ Võ Văn Sen chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 951tr.; 24cm.

959.77 N104B/VV.0021196 - VV.0021197

622. *Nguyễn An Ninh: "Không ăn mày tự do"/ Trần Viết Nghĩa.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 560tr.; 21cm.

959.703092 Ng527A/M.0185083 - M.0185084;
MP.0042287; VN.0085511 - VN.0085512

623. *Nguyễn Trường Tộ - Người Việt Nam sáng suốt nhất ở thời kỳ rối ren nhất trong lịch sử Việt Nam/ Từ Ngọc Nguyễn Lân.* - H.: Thông tấn, 2024. - 136tr.; 21cm.

959.7029092 Ng527T/M.0185930 - M.0185931;
MP.0042615; VN.0085986 - VN.0085987

624. *Người bạn đường du lịch văn hóa Hội An/ Nguyễn Thái Bình, Phạm Hoàng Hải.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 240tr.; 20cm.

959.752 Ng558B/M.0185097 - M.0185098;
MP.0042294

625. *Những mẫu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 268tr.; 21cm.

959.704092 Nh556M/M.0185101 - M.0185102;
MP.0042296; VN.0085523 - VN.0085524

626. *Những văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chủ tịch*

Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tư lệnh trong Chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954/ Phùng Thị Hoan chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 288tr.; 23cm.. - (Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

959.7041 Nh556V/LCV.0003371 - LCV.0003372; M.0184691 - M.0184692; MP.0042140; VV.0020902 - VV.0020903

627. *Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm/ Nguyễn Việt chủ biên, Vũ Minh Giang.... - H.: Tri thức, 2024. - 462tr.; 23cm.. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)*

959.7 Qu121T/M.0185910 - M.0185911; MP.0042606; VN.0085966 - VN.0085967

628. *Rạng danh Tổ quốc cơ đồ Việt Nam - Dấu ấn nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 155tr.; 24cm.*

959.70442 R106D/M.0185555 - M.0185556; VV.0021190 - VV.0021191

629. *Thủ tướng Phan Văn Khải và những quyết sách chiến lược: Tuyển chọn tài liệu lưu trữ. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 896tr.; 24cm.*

959.704092 Th500T/M.0185069 - M.0185070; MP.0042280; VV.0021028 - VV.0021029

630. *Trịnh - Nguyễn phân tranh chia cắt hai miền đất nước/ Trần Ngọc Bình. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 136tr.; 21cm.*

**959.70272 Tr312N/M.0185962 - M.0185963;
MP.0042629; VN.0086000 - VN.0086001**

631. *Trở về trong giấc mơ/ Trần Minh Tiến; Đặng Vương Hưng sưu tầm, tuyển chọn.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 244tr.; 24cm.

**959.7043 Tr460V/M.0185067 - M.0185068;
MP.0042279; VV.0021026 - VV.0021027**

632. *Tự Đức: Lời trần tình của Hoàng đế Việt Nam/ Vũ Ngọc Khánh.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 172tr.; 20cm.

**959.7029092 T550Đ/M.0185287 - M.0185288;
MP.0042362; VN.0085629 - VN.0085630**

633. *Vũ Khoan - Tâm tình gửi lại.* - H.: Hội nhà văn, 2024. - 487tr.; 24cm.

**959.70442092 V500K/M.0185996 - M.0185997;
MP.0042646; VV.0021292 - VV.0021293**

634. *10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam/ Đặng Việt Thủy.* - H.: Hồng đức, 2024. - 420tr.; 21cm.

**959.7 M558T/M.0185884 - M.0185885;
MP.0042593; VN.0085940 - VN.0085941**

635. *50 năm thiên anh hùng ca giải phóng/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn.* - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 172tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2025))

**959.7043 N114M/M.0185858 - M.0185859 -
M.0185860 - M.0185861; MP.0042580 - MP.0042581;
VN.0085917 - VN.0085918 - VN.0085919**

970 – Lịch sử Bắc Mỹ

636. *Cuba: Lịch sử Mỹ*: Sách tham khảo nội bộ/ *Ada Ferrer; Tuấn Trung dịch*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 798tr.; 24cm.

972.91 C500B/VV.0021385 - VV.0021386

637. *Lược sử Hoa Kỳ*/ *James West Davidson; Hoàng Đức Long dịch*. - H.: Thế giới, 2024. - 447tr.; 24cm.

**973 L557S/M.0185748 - M.0185749;
VV.0021248 - VV.0021249**

638. *Nước Mỹ chuyện chưa kể*: Bản rút gọn/ *Oliver Stone; Peter Kuznick; Thảo Minh dịch*. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 354tr.; 24cm.

**973.91 N557M/M.0185591 - M.0185592;
VV.0021220 - VV.0021221**

639. *Tìm hiểu văn hóa Mỹ*/ *Nguyễn Mai Chi biên soạn*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 160tr.; 21cm.. - (Tủ sách văn hóa phổ thông)

**973 T310H/M.0185824 - M.0185825;
MP.0042564; VN.0085909 - VN.0085910**

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

01. 50 năm thiên anh hùng ca giải phóng/ Vũ Kim Yến
sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 172tr.; 21cm.. -
(Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất
nước (1975-2025))

**959.7043 N114M/M.0185858 - M.0185859 -
M.0185860 - M.0185861; MP.0042580 - MP.0042581;
VN.0085917 - VN.0085918 - VN.0085919**

Đại thắng mùa Xuân 1975 là sự hội tụ sức mạnh của quân và dân cả nước, sức mạnh của toàn dân tộc. Đó là sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam thần kỳ với sự hy sinh to lớn của đồng bào chiến sĩ miền Nam trên tiền tuyến lớn và sự chi viện hết lòng của hậu phương lớn miền Bắc với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” và “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”... Đó là thắng lợi của khát vọng độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, đồng thời cũng tỏ rõ sức mạnh của chủ nghĩa xã hội, của sự kết hợp mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, của sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.

Cuốn sách “50 năm thiên anh hùng ca giải phóng” được xuất bản nhân dịp kỷ niệm 50 năm Đại thắng mùa Xuân 1975, thống nhất đất nước, sách gồm 03 chương.

Cuốn sách tập trung khắc họa chiến thắng mùa Xuân năm 1975, một trong những sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử Việt Nam hiện đại. Tác phẩm phân tích sức mạnh tổng hợp của quân và dân ta, thể hiện qua tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường và sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Nội dung cuốn sách cũng tái hiện những trận đánh quan trọng, chiến lược “thần tốc” trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, cùng với những câu chuyện về tinh thần chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngoài ra, cuốn sách còn nhấn mạnh tầm quan trọng của hậu phương lớn miền Bắc, nơi cung cấp lực lượng, trang thiết bị và tinh thần quyết chiến, quyết thắng cho chiến trường miền Nam.

Bên cạnh nội dung lịch sử, sách còn cung cấp một số tư liệu, trích dẫn phát biểu của lãnh đạo, hình ảnh tư liệu và những phân tích về bài học từ chiến thắng vĩ đại này đối với sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước ngày nay.

02. Đại thắng mùa Xuân 1975 - Những sự kiện lịch sử không quên/ Đặng Việt Thủy biên soạn. - H.: Tri thức, 2024. - 320tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1975-2025).

**959.7043 Đ103T/M.0185876 - M.0185877 -
M.0185878 - M.0185879; MP.0042589 - MP.0042590;
VN.0085933 - VN.0085934 - VN.0085935**

Cách đây 50 năm, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 - đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng oanh liệt của dân tộc ta, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Để có được thành quả cách mạng vĩ đại ấy, dân tộc ta đã phải trải qua những chặng đường đấu tranh đầy gian nan, thử thách với những hy sinh, mất mát đau thương vô cùng to lớn; đã kế thừa, phát triển lên một tầm cao mới truyền thống yêu nước, ý chí quật cường của con người Việt Nam, của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Thành quả vĩ đại ấy còn là kết quả của việc phát huy cao độ sức mạnh của

khởi đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kết thúc bằng Đại thắng mùa Xuân 1975 đã chứng tỏ Đảng ta đã kết hợp một cách đúng đắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất để đánh thắng kẻ thù xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 (30/4/1975 – 30/4/2025), Thư viện Quân đội giới thiệu tới bạn đọc cuốn sách “Đại thắng mùa Xuân 1975 - Những sự kiện lịch sử không quên”. Nội dung cuốn sách giới thiệu quá trình thành lập các quân đoàn chủ lực của Quân đội nhân dân Việt Nam chuẩn bị cho Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975; các trận đánh then chốt trong Chiến dịch Tây Nguyên 1975; Chiến dịch Thừa Thiên - Huế, Chiến dịch Đà Nẵng tháng 3-1975; đánh chiếm đèo Hải Vân, giải phóng bán đảo Sơn Trà; trận Xuân Lộc mở “Cánh cửa thép” tiến về giải phóng Sài Gòn; khái quát diễn biến các trận tiến công của quân ta trên 5 hướng vào Sài Gòn: Quân đoàn 1 - hướng Bắc, Quân đoàn 2 - hướng Đông Nam, Quân đoàn 3 - hướng Tây Bắc, Quân đoàn 4 - hướng đông, Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Khu 8) - hướng Tây và Tây Nam; diễn biến của các trận đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ Tổng tham mưu nguy; một số trận đánh của bộ đội xe tăng trước cửa ngõ Sài Gòn; tiến công tiêu diệt 5 sư đoàn chủ lực nguy - trận đánh then chốt của Chiến dịch Hồ Chí Minh, tiến công diệt 5 mục tiêu đầu não ở nội đô Sài Gòn - trận then chốt quyết định trong Chiến dịch Hồ Chí Minh; hồi ức của một số tướng lĩnh về chiến đấu giải phóng Sài Gòn. giải phóng và làm chủ biên đảo của Tổ quốc trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Cuốn sách còn đề cập đến vấn đề “Tại sao Thành phố Sài Gòn lại không bị tàn phá, đổ nát trong những

ngày tháng Tư năm 1975?"; đoàn kết quốc tế - một nhân tố quan trọng trong Đại thắng mùa Xuân 1975.

Ở phần Phụ lục cuốn sách gồm một số tư liệu về phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, một số mốc thời gian về quá trình dính líu quân sự của đế quốc Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, tìm hiểu đôi nét về các đơn vị quân đội Mỹ đã tham chiến ở Việt Nam. “Đại thắng mùa Xuân 1975 - Những sự kiện lịch sử không quên” mang đến cho bạn đọc những tư liệu tổng hợp, ngắn gọn, bổ ích, thiết thực, dễ nhớ, dễ kể lại, nhất là đối với các bạn đọc trẻ tuổi muốn tìm hiểu về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng - một mốc son chói lọi trong lịch sử giữ nước của dân tộc ta.

03. Sóng thần công nghệ: Trí tuệ nhân tạo, quyền lực và thách thức lớn nhất thế kỷ 21/ Mustafa Suleyman; Vũ Hoàng Linh dịch. - H.: Thế giới, 2024. - 358tr.; 24cm.

660.6 S431T/M.0185559 - M.0185560; MP.0042452; VV.0021194 - VV.0021195

Trong năm qua, chúng ta đã thấy những dấu hiệu đầu tiên của làn sóng công nghệ mới mạnh mẽ, nhanh chóng lan rộng. Những công cụ này sẽ giúp giải quyết những thách thức toàn cầu và tạo ra cơ hội giàu có. Nhưng đồng thời, chúng cũng gây ra sự biến động ở quy mô không thể tưởng tượng.

Cuốn sách “Sóng thần công nghệ” gồm 14 chương và 4 phần chính như lời cảnh báo khẩn cấp từ người đồng sáng lập công ty trí tuệ nhân tạo tiên phong DeepMind, một phần của Google, Mustafa Suleyman, về những rủi ro chưa từng có mà AI và các công nghệ phát triển nhanh khác gây ra cho trật tự toàn cầu và cơ hội chúng ta có thể ngăn chặn chúng. Chúng ta đang tiến tới một ngưỡng quan trọng trong lịch sử loài người.

Chẳng bao lâu nữa cuộc sống của bạn sẽ được bao quanh bởi AI, máy in DNA và máy tính lượng tử, mầm bệnh được thiết kế và vũ khí tự động, trợ lý robot, Chúng sẽ tổ chức cuộc sống của bạn, điều hành doanh nghiệp của bạn và điều hành các dịch vụ cốt lõi của Chính phủ. Cuốn sách còn là lời nhắc nhở và kêu gọi hành động đối với mỗi chúng ta trong việc hình dung và tạo dựng tương lai. Trong hành trình điều hướng qua làn sóng công nghệ sắp tới, chúng ta không chỉ là người quan sát hay người tiêu dùng công nghệ một cách thụ động. Thay vào đó, chúng ta được kêu gọi trở thành những kiến trúc sư tích cực của tương lai, nơi chúng ta tận dụng triệt để tiềm năng to lớn của công nghệ để tạo ra sự thịnh vượng và công bằng, đồng thời luôn cảnh giác và sẵn sàng đối mặt với thách thức và “bóng tối” tiềm ẩn của nó.

Mỗi trang sách, mỗi chương, mỗi lời kêu gọi trong cuốn sách đều hướng tới một mục tiêu chung: Thúc đẩy suy ngẫm, đối thoại và hành động. Hãy để cuốn sách này không chỉ là nguồn cảm hứng mà còn là lời mời gọi bạn tham gia vào cuộc đối thoại lớn hơn về tương lai của mỗi chúng ta.

04. Câu chuyện chuyển đổi số. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 178tr.; 21cm.

**303.4833 C125C/M.0184995 - M.0184996;
VN.0085475 - VN.0085476**

Chuyển đổi số đã và đang trở thành một khái niệm quen thuộc trong xã hội hiện nay. Chuyển đổi số là phương thức phát triển mới, là cơ hội để Việt Nam phát triển bứt phá vươn lên, thay đổi thứ hạng quốc gia.

Để chuyển đổi số thành công và lan tỏa chuyển đổi số sâu rộng, chúng ta cần phải có các định hướng và giải pháp phù hợp cũng như các bài học kinh nghiệm thực tế để nghiên cứu,

vận dụng. Để cung cấp những vấn đề nêu trên, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông phối hợp với Báo VietNamNet xuất bản cuốn sách “Câu chuyện chuyển đổi số” với những câu chuyện hay, những bài học mới về chuyển đổi số để đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều và đa dạng của độc giả.

Nội dung cuốn sách trình bày các câu chuyện, bài viết về chuyển đổi số với các chủ đề: Vai trò dẫn dắt của ngành Thông tin và truyền thông trong chuyển đổi số quốc gia, biệt phái cán bộ trung ương về địa phương để giúp các địa phương chuyển đổi số hiệu quả, chuyển đổi số ở các bộ, ngành, doanh nghiệp và khai thác dữ liệu... Mỗi câu chuyện, bài viết đều đưa ra và phân tích sự cần thiết, cách thực hiện, kinh nghiệm, giải pháp hiệu quả mà chuyển đổi số mang lại. Qua đó giúp mỗi cá nhân, các doanh nghiệp, bộ, ngành, địa phương sẽ có sự nhìn nhận, đánh giá, dễ dàng nghiên cứu và vận dụng thực tế vào công việc của mình một cách phù hợp, hiệu quả.

05. Địa chiến lược Việt Nam tầm nhìn 2030: Những vấn đề lý luận, thực tiễn và thích ứng chính sách/ Trần Khánh. - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 515tr.; 24cm.

**320.1209597 Đ301C/M.0185267 - M.0185268;
MP.0042352; VV.0021112 - VV.0021113**

Việt Nam là một nước ở khu vực Đông Nam Á, là thành viên của ASEAN, nằm ở phía Tây trên bờ Thái Bình Dương, nơi nhạy cảm chiến lược cả về địa chính trị và ý thức hệ trong quan hệ quốc tế, nhất là trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc. Trong bối cảnh thế và lực, tầm ảnh hưởng đang gia tăng, Việt Nam đang vươn lên trở thành một cường quốc tầm trung. Do vậy, việc đánh giá, tổng kết thực tiễn địa chiến lược của Việt Nam, tìm hiểu kinh nghiệm địa chiến lược của Việt Nam và

kinh nghiệm địa chiến lược của một số nước láng giềng cũng như dự báo tác động của môi trường địa chính trị, kinh tế và trật tự thế giới, trước hết là khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang thay đổi tác động đến Việt Nam, từ đó nhận diện xu thế, bản chất của quá trình trên, góp phần gợi ý chính sách cho việc mở rộng không gian chiến lược của nước nhà đến năm 2030 và xa hơn, là việc làm cấp thiết.

Nhằm góp phần cung cấp một cách tiếp cận khoa học về địa chính trị, địa chiến lược trong việc duy trì và mở rộng không gian chiến lược cho an ninh và phát triển của đất nước hiện nay và trong thập niên tới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách Địa chiến lược Việt Nam tầm nhìn 2030: Những vấn đề lý luận, thực tiễn và thích ứng chính sách do Phó Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học, Trần Khánh biên soạn. Nội dung cuốn sách gồm 4 phần:

Phần thứ nhất: Cơ sở lý luận về địa chiến lược và vai trò của nó trong hoạch định chính sách phát triển quốc gia.

Phần thứ hai: Thực tiễn địa chiến lược Việt Nam hiện nay và kinh nghiệm vận dụng địa chiến lược của một số nước trong khu vực.

Phần thứ ba: Dự báo xu hướng biến động địa chính trị khu vực châu Á – Thái Bình Dương và tác động của chúng đến Việt Nam trong thập niên tới (đến năm 2030)

Phần thứ tư: Thích ứng địa chiến lược của Việt Nam đến năm 2030

Cuốn sách của tác giả Phó Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học, Trần Khánh được nghiên cứu từ góc nhìn địa chiến lược chính là một công cụ để nhận diện, dự báo, hoạch định và thực thi chiến lược, chính sách phát triển quốc gia, trước hết là trong quan hệ đối ngoại. Đề xuất một số phương hướng giải pháp địa chiến lược tầm nhìn đến năm 2030 nhằm góp phần làm tăng không

gian chiến lược, vị thế quyền lực Việt Nam trong khu vực và trên thế giới, đồng thời cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn cho việc xây dựng môn học hay chuyên đề về địa chính trị, địa chiến lược phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy ở Việt Nam.

MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
PHẦN I	DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI	4
000 -	Khoa học máy tính, thông tin và tác phẩm tổng quát	4
100 -	Triết học và tâm lý học.....	7
200 -	Tôn giáo.....	13
300 -	Khoa học xã hội.....	17
350 -	Hành chính công và khoa học quân sự.....	59
400 -	Ngôn ngữ.....	87
500 -	Khoa học tự nhiên và toán học.....	87
600 -	Công nghệ.....	89
700 -	Nghệ thuật và giải trí.....	99
800 -	Văn học.....	101
900 -	Lịch sử và địa lý.....	116
PHẦN II	ĐIỂM SÁCH.....	135
1.	50 năm thiên anh hùng ca giải phóng.....	135
2.	Đại thắng mùa Xuân 1975 - Những sự kiện lịch sử không quên	136
3.	Sóng thần công nghệ: Trí tuệ nhân tạo, quyền lực và thách thức lớn nhất thế kỷ 21	138
4.	Câu chuyện chuyển đổi số.....	139
5.	Địa chiến lược Việt Nam tầm nhìn 2030: Những vấn đề lý luận, thực tiễn và thích ứng chính sách.....	140